

TỦ SÁCH THĂNG TIẾN GIÁO DÂN



LAUDATO SI'

MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

**GIÁO DÂN HỢP TUYỂN
SỐ 16 THÁNG 08/2015**

**GIÊRÔNIMÔ NGUYỄN VĂN NÀI
VÀ NHÓM BẠN THỰC HIỆN**

NỘI DUNG GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 16

Các số Giáo Dân Hợp Tuyển đã phát hành	03
Lời ngỏ	04
Nội dung Giáo Dân Hợp Tuyển số 16	06
Thực trạng ô nhiễm môi trường nước ta hiện nay	07
Thông điệp “Laudato Si” về môi trường: những nét đặc trưng.....	10
Mười điểm “rút ra” từ Thông điệp Laudato Si.....	13
Tổng Thư ký LHQ cảm ơn ĐTC. Phanxicô về Thông điệp Laudato Si	21
Dự luận và các chờ mong từ thông điệp môi sinh.....	23
Tạo vật là một ân ban bởi vì nó trở thành vườn của Thiên Chúa và như vậy trở thành vườn của con người	30
Khủng hoảng môi trường: triệu chứng – nguyên nhân – chữa lành.....	33
Sự chọn lựa của các cá nhân, các gia đình và chính quyền địa phương là cơ bản để bảo vệ môi trường	45
Trách nhiệm xã hội đồng nghĩa với sự quan tâm ngày càng lớn đối với các nhu cầu của người lao động, vì lợi ích của cộng đồng và đồng nghĩa với sự tôn trọng ngày càng cao đối với môi trường.....	47
Khi chiêm ngưỡng tạo vật	50
Giáo hội khuyến khích các chính phủ bảo vệ tài sản cơ bản là đất và nước..	52
Sinh thái hòa bình.....	54
Sự hài hòa của khoa học và đức tin.....	58
Sự khai thác môi trường cách vô trách nhiệm cho thấy một quan niệm phi nhân về phát triển	61
Quyền lương thực	64
Con người mới cho một thế giới mới.....	67
Quản lý theo công lý các hoa trái của tạo vật.....	69
Sinh thái học nhân bản – sinh thái học môi trường	72
Bảo vệ môi trường.....	81

Địa chỉ liên lạc

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

: hnoivnguyen@yahoo.ca

 0986.480.337

Chủ đề GDHT số 17 (tháng 11/2015)

MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

CÁC SỐ GIÁO DÂN HỢP TUYỂN (GDHT) ĐÃ PHÁT HÀNH



- GDHT 1 (1/2012): Giáo dân trong Giáo hội và xã hội
- GDHT 2 (4/2012): Giáo dân Việt Nam với Công đồng Vatican II
- GDHT 3 (7/2012): Giáo dân Việt Nam sống đạo xưa và nay
- GDHT 4 (10/2012): Giáo dân Việt Nam loan báo Tin mừng
- GDHT 5 (12/2012): Giáo dân sống đức tin
- GDHT 6 (3/2013): Giáo dân cầu nguyện
- GDHT 7 (6/2013): Giáo dân với Thánh Kinh là lời mạc khải
- GDHT 8 (9/2013): Giáo dân với giáo huấn xã hội của Giáo hội
- GDHT 9 (12/2013): Giáo dân với việc canh tân đời sống đức tin
- GDHT 10 (3/2014): Giáo dân với việc "tân phúc âm hóa đời sống gia đình"
- GDHT 11 (5/2014): Giáo dân "xây dựng gia đình hạnh phúc và hữu ích"
- GDHT 12 (8/2014): Giáo dục gia đình để con cái nên người người Ki-tô hữu
- GDHT 13 (11/2014): Tân phúc âm hóa đời sống các giáo xứ
- GDHT 14 (2/2015): Kỷ niệm 50 năm Công đồng Vatican II
- GDHT 15 (5/2015): Giáo xứ sống hiệp thông bác ái
và làm chứng tình yêu Ki-tô giáo
- GDHT 16 (8/2015): Môi trường sinh thái

✱ **Ghi chú:** Bạn nào muốn có các số GDHT trên, có thể liên hệ tại
Thư Quán trực thuộc Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn.

LỜI NGỎ...



Khi thực hiện GIÁO DÂN HỢP TUYỂN số 15, chúng tôi đã quên không chọn chủ đề cho GIÁO DÂN HỢP TUYỂN số 16. Và trong những ngày qua thật sự chúng tôi đã bế tắc không biết chọn chủ đề gì cho số báo sắp ra. Nhưng rồi thì chúng tôi cũng tìm ra chủ đề cho số 16: đó là vấn đề môi trường sinh thái, một vấn đề hết sức cấp bách đối với Việt Nam cũng như thế giới.

Có hai yếu tố làm hại môi trường sinh thái, đều do con người tạo ra. Một là tình trạng ô nhiễm không khí, nước và đất. Hai là tình trạng biến đổi khí hậu do thiên nhiên bị con người tàn phá một cách vô tội vạ vì lợi nhuận. Chúng ta chăm chú đọc hãy những dòng chữ báo động sau đây:

“Sự giảm sút độ che phủ và chất lượng rừng là một vấn đề đáng lo ngại: Trước đây phần lớn đất nước Việt Nam có rừng che phủ, nhưng chỉ khoảng một thế kỷ qua, rừng bị suy thoái nặng nề. Trong thời kỳ Pháp thuộc, nhiều vùng đất rộng lớn ở phía Nam đã bị khai phá để trồng cà phê, cao su, chè và một số cây công nghiệp khác. Vào khoảng giữa thế kỷ XX, hầu như các khu rừng thuộc châu thổ sông Hồng, một phần lớn châu thổ sông Cửu Long cùng với các khu rừng trên đất thấp ven biển đã bị khai phá để trồng trọt và xây dựng xóm làng. Vào lúc này độ che phủ của rừng còn lại 43% diện tích đất tự nhiên.

Ba mươi năm chiến tranh tiếp theo là giai đoạn mà rừng Việt Nam bị thu hẹp lại khá nhanh. Hơn 80 triệu lít chất diệt cỏ cùng 13 triệu tấn bom đạn với hơn 25 triệu hố bom đạn, bom cháy cùng với đội xe ủi đất khổng lồ đã tiêu hủy hơn 2 triệu ha rừng nhiệt đới các loại.

Sau chiến tranh, diện tích rừng chỉ còn lại khoảng 9,5 triệu ha, chiếm 29% diện tích cả nước. Trong những năm vừa qua, để đáp ứng nhu cầu của số dân ngày càng tăng, để hàn gắn vết thương

chiến tranh, xây dựng nền kinh tế còn yếu của mình, nhân dân Việt Nam vẫn phải tiếp tục khai thác một cách mạnh mẽ diện tích rừng còn lại. Số liệu thu được nhờ phân tích ảnh Landsat chụp năm 1979 - 1981 và KATE 140 trong cùng thời gian, cho thấy trong giai đoạn này rừng chỉ còn lại 7,8 triệu ha, chiếm khoảng 24% diện tích cả nước (Viện Điều tra và Quy hoạch rừng), trong đó 10% là rừng nguyên sinh. Ở nhiều tỉnh, rừng tự nhiên giàu còn lại rất thấp, như Lai Châu còn 7,88%, Sơn La 11,95%, và Lào Cai 5,38%. Sự suy giảm về độ che phủ rừng ở các vùng này là do mức tăng dân số đã tạo nhu cầu lớn về lâm sản và đất trồng trọt. Kết quả đã dẫn tới việc biến nhiều vùng rừng thành đất hoang cằn cỗi. Những khu rừng còn lại ở vùng núi phía Bắc đã xuống cấp, trữ lượng gỗ thấp và bị chia cắt thành những đám rừng nhỏ phân tán” (Rừng là nguồn tài nguyên quý giá của đất nước ta: <http://maxreading.com/sach-hay/viet-nam-moi-truong-va-cuoc-song/rung-viet-nam-truoc-va-nay-11351.html>).

Vấn đề môi trường sinh thái là mối bận tâm của những nhà lãnh đạo các quốc gia cũng như các vị giáo hoàng đương đại, đặc biệt là Đức Phanxicô và trước ngài là Đức Bênêđictô XVI. Đức Phanxicô mới ban hành thông điệp môi sinh được gọi là LAUDATO SI, được cả thế giới chú ý. Đức Bênêđictô XVI đã có nhiều phát biểu (lời nói, chữ viết) về môi trường sinh thái.

Vì thế mà mong bạn đọc đón nhận GIÁO DÂN HỢP TUYÊN số 16 này, để đóng góp phần mình vào việc bảo vệ môi trường sinh thái là bảo vệ sự sống và sự tồn vong của dân tộc Việt Nam chúng ta.

Nguyện xin Thiên Chúa là Đấng Tạo Dựng vũ trụ vạn vật và con người ban ánh sáng và sức mạnh cho những chiến sĩ bảo vệ môi trường sinh thái xanh sạch đẹp!

Sài Gòn, ngày 1 tháng 8 năm 2015

Lễ Thánh Anphongsô Maria Liguori, Giám mục Tiến sĩ

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội và Nhóm Bạn



THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC TA HIỆN NAY

Một vấn đề nóng bỏng, gây bức xúc trong dư luận xã hội cả nước hiện nay là tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái do các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người gây ra. Vấn đề này ngày càng trầm trọng, đe dọa trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, sự tồn tại, phát triển của các thể hệ hiện tại và tương lai. Đối tượng gây ô nhiễm môi trường chủ yếu là hoạt động sản xuất của nhà máy trong các khu công nghiệp, hoạt động làng nghề và sinh hoạt tại các đô thị lớn.

Tư vấn môi trường, xử lý môi trường, phân tích môi trường

Ô nhiễm môi trường bao gồm 3 loại chính là: ô nhiễm đất, ô nhiễm nước và ô nhiễm không khí. Trong ba loại ô nhiễm đó thì ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn, khu công nghiệp và làng nghề là nghiêm trọng nhất, mức độ ô nhiễm vượt nhiều lần tiêu chuẩn cho phép.

Theo báo cáo giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, tỉ lệ các khu công nghiệp có **hệ thống xử lý nước thải** tập trung ở một số địa phương rất thấp, có nơi chỉ đạt 15 - 20%, như tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Phúc. Một số khu công nghiệp có xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng hầu như không vận hành vì để giảm chi phí. Đến nay, mới có 60 khu công nghiệp đã

hoạt động có trạm xử lí nước thải tập trung (chiếm 42% số khu công nghiệp đã vận hành) và 20 khu công nghiệp đang xây dựng trạm xử lí nước thải. Bình quân mỗi ngày, các khu, cụm, điểm công nghiệp thải ra khoảng 30.000 tấn chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải độc hại khác. Dọc lưu vực sông Đồng Nai, có 56 khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động nhưng chỉ có 21 khu có hệ thống xử lý nước thải tập trung, số còn lại đều xả trực tiếp vào nguồn nước, gây tác động xấu đến chất lượng nước của các nguồn tiếp nhận... Có nơi, hoạt động của các nhà máy trong khu công nghiệp đã phá vỡ hệ thống thủy lợi, tạo ra những cánh đồng hạn hán, ngập úng và ô nhiễm nguồn nước tưới, gây trở ngại rất lớn cho sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân.

Nhìn chung, hầu hết các khu, cụm, điểm công nghiệp trên cả nước chưa đáp ứng được những tiêu chuẩn về môi trường theo quy định. Thực trạng đó làm cho môi trường sinh thái ở một số địa phương bị ô nhiễm nghiêm trọng. Cộng đồng dân cư, nhất là các cộng đồng dân cư lân cận với các khu công nghiệp, đang phải đối mặt với thảm họa về môi trường. Họ phải sống chung với khói bụi, uống nước từ nguồn ô nhiễm chất thải công nghiệp... Từ đó, gây bất bình, dẫn đến những phản ứng, đấu tranh quyết liệt của người dân đối với những hoạt động gây ô nhiễm môi trường, có khi bùng phát thành các xung đột xã hội gay gắt.



Cùng với sự ra đời ồ ạt các khu, cụm, điểm công nghiệp, các làng nghề thủ công truyền thống cũng có sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ. Việc phát triển các làng nghề có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm ở các địa phương. Tuy nhiên, hậu quả về môi trường

do các hoạt động sản xuất làng nghề đưa lại cũng ngày càng nghiêm trọng. Tình trạng ô nhiễm không khí, chủ yếu là do nhiên liệu sử dụng trong các làng nghề là than, lượng bụi và khí CO, CO₂, SO₂ và Nox thải ra trong quá trình sản xuất khá cao. Theo thống kê của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, hiện nay cả nước có 2.790 làng nghề, trong đó có 240

làng nghề truyền thống, đang giải quyết việc làm cho khoảng 11 triệu lao động, bao gồm cả lao động thường xuyên và lao động không thường xuyên. Các làng nghề được phân bố rộng khắp cả nước, trong đó các khu vực tập trung phát triển nhất là đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Tây Bắc Bộ, đồng bằng sông Cửu Long. Hoạt động gây ô nhiễm môi trường sinh thái tại các làng nghề không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, sinh hoạt và sức khỏe của những người dân làng nghề mà còn ảnh hưởng đến cả những người dân sống ở vùng lân cận, gây phản ứng quyết liệt của bộ phận dân cư này, làm nảy sinh các xung đột xã hội gay gắt.

Bên cạnh các khu công nghiệp và các làng nghề gây ô nhiễm môi trường, tại các đô thị lớn, tình trạng ô nhiễm cũng ở mức báo động. Đó là các ô nhiễm về nước thải, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế, không khí, tiếng ồn... Những năm gần đây, dân số ở các đô thị tăng nhanh khiến hệ thống cấp thoát nước không đáp ứng nổi và xuống cấp nhanh chóng. Nước thải, rác thải sinh hoạt (vô cơ và hữu cơ) ở đô thị hầu hết đều trực tiếp xả ra môi trường mà không có bất kỳ một **biện pháp xử lý môi trường** nào nào ngoài việc vận chuyển đến bãi chôn lấp.

Theo thống kê của cơ quan chức năng, mỗi ngày người dân ở các thành phố lớn thải ra hàng nghìn tấn rác; các cơ sở sản xuất thải ra hàng trăm nghìn mét khối nước thải độc hại; các phương tiện giao thông thải ra hàng trăm tấn bụi, khí độc. Trong tổng số khoảng 34 tấn rác thải rắn y tế mỗi ngày, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh chiếm đến 1/3; bầu khí quyển của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có mức benzen và sunfua đioxit đáng báo động. Theo một kết quả nghiên cứu mới công bố năm 2008 của Ngân hàng Thế giới (WB), trên 10 tỉnh thành phố Việt Nam, xếp theo thứ hạng về ô nhiễm đất, nước, không khí, thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là những địa bàn ô nhiễm đất nặng nhất. Theo báo cáo của Chương trình môi trường của Liên hợp quốc, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đứng đầu châu Á về mức độ ô nhiễm bụi.

Tình trạng ô nhiễm ở các thành phố lớn đang là bài toán khó giải □

Theo Bộ TNMT

[Sưu tầm của GDHT]



THÔNG ĐIỆP “LAUDATO SI” VỀ MÔI TRƯỜNG: NHỮNG NÉT ĐẶC TRƯNG

-- WGPSG -- Vào ngày 17/6/2015, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã kêu gọi các tín hữu và tất cả những người có thiện chí hãy đón nhận thông điệp mới của ngài về việc chăm sóc các thụ tạo với trái tim rộng mở.

Nói chuyện với các khách hành hương và khách du lịch trong buổi tiếp kiến chung hàng tuần vào hôm trước ngày phát hành thông điệp, Đức Giáo hoàng Phanxicô công bố: "Như anh chị em đã biết, vào ngày mai, thông điệp về việc chăm sóc 'ngôi nhà chung' - tức là các thụ tạo - sẽ được phổ biến".

Đức Giáo hoàng Phanxicô nói tiếp: " 'Ngôi nhà chung' của chúng ta đang đổ nát, và gây tổn thương đến tất cả mọi người, đặc biệt là những người nghèo nhất trong chúng ta". Rồi ngài kết luận: "Do đó, tôi kêu gọi mọi người hãy có tinh thần trách nhiệm, dựa trên nhiệm vụ mà Thiên Chúa đã trao cho loài người khi tạo dựng vũ trụ, đó là: 'cày cấy và gìn giữ khu vườn' mà loài người được đặt

vào (x. St 2,15). Tôi mời gọi tất cả mọi người đón nhận tài liệu này với trái tim rộng mở, một tài liệu nằm trong hệ thống học thuyết xã hội của Giáo hội".

Ngày hôm sau, thứ Năm 18/6/2015, Thông điệp Laudato Si (ký ngày 24/5/2015) đã được ban hành, và theo Linh mục James Martin, S.J., văn kiện này có những đặc điểm sau:

- 1) Tóm lược có hệ thống về cuộc khủng hoảng môi trường theo quan điểm tôn giáo: Với cách tiếp cận có hệ thống về phương diện tâm linh, thông điệp này mang tính đột phá nhằm mở rộng cuộc bàn luận bằng cách mời các tín hữu tham gia đối thoại và cung cấp những hiểu biết mới mẻ cho những người đã tham gia cuộc đối thoại.
- 2) Nhấn mạnh đến người nghèo là thành phần bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu: Những người giàu có quyền lực đã đưa ra những quyết định không quan tâm đến người nghèo, bản thân người nghèo lại có rất ít nguồn lực tài chính để thích ứng với việc biến đổi khí hậu...
- 3) Đề nghị một sự tăng trưởng mang tính "điều độ" và mời gọi mọi người biết sống hạnh phúc với "điều ít ỏi": Phải định nghĩa lại khái niệm về sự tiến bộ, phải xét xem những phát triển công nghệ và khoa học có thể gây ra tác động tiêu cực nào cho con người, và phải chấp nhận "giảm phát triển ở một số nơi trên thế giới, để những nơi khác được phát triển lành mạnh".
- 4) Giáo huấn xã hội Công giáo phải bao gồm cả giáo huấn về môi trường.
- 5) Theo sách Sáng Thế, con người được kêu gọi "cày bừa và gìn giữ" trái đất; nhưng chúng ta đã "cày bừa" quá nhiều và không "gìn giữ" cho đủ: Hãy noi gương Đức Giêsu Kitô, Thánh Phanxicô Assisi... trong thái độ chăm sóc thiên nhiên và môi trường.
- 6) Nối kết con người với thiên nhiên: Chúng ta là một phần của thiên nhiên, ở trong thiên nhiên, thường xuyên tương tác với thiên nhiên"; những quyết định về sản xuất và tiêu thụ có tác

động mạnh đối với thiên nhiên; việc chạy theo tiền bạc và gạt sang một bên lợi ích của những người sống bên lề xã hội sẽ dẫn đến sự huỷ hoại hành tinh này.

- 7) Nghiên cứu khoa học về môi trường cần phải được đề cao và áp dụng.
- 8) Thói dừng dưng và ích kỷ lan rộng làm cho vấn đề môi trường thêm trầm trọng: Chúng ta không thể chăm sóc thiên nhiên “nếu cõi lòng chúng ta thiếu sự nhân hậu, lòng thương xót và quan tâm đến đồng loại của chúng ta”.
- 9) Cần thiết phải có sự đối thoại và đoàn kết trên quy mô toàn cầu về vấn đề bảo vệ môi trường.
- 10) Phải thay đổi tâm hồn: Hãy có cái nhìn mới về sự vật; hãy thực hiện “cách mạng văn hoá triệt để” vì chúng ta đang làm cho trái đất trở nên “một bãi rác khổng lồ”; hãy thức tỉnh tâm hồn mình và hướng tới một “hoán cải về sinh thái”; hãy lắng nghe “tiếng kêu cứu của trái đất và tiếng khóc than của người nghèo” □

Linh Hữu tổng hợp

(Theo News.va và Tạp chí America)

[Sưu tầm của GDHT]

“Loại thế giới nào chúng ta muốn chuyển lại cho những người đến sau chúng ta, cho các trẻ em đang lớn lên? Câu hỏi này không phải chỉ liên quan riêng đến môi trường mà thôi, vì ta không thể đặt câu hỏi một phần, và điều này khiến ta tự hỏi về ý nghĩa cuộc sống và những giá trị làm căn bản cho đời sống xã hội: ‘Chúng ta đến trần thế này để làm gì? Chúng ta hoạt động và tranh đấu với mục đích nào? Tại sao trái đất lại cần chúng ta?’. Nếu chúng ta không đặt những câu hỏi căn bản ấy, thì tôi không tin rằng những quan tâm của chúng ta về môi trường có thể có những hiệu quả quan trọng”. --- **ĐTC. Phanxicô** ---



MƯỜI ĐIỂM "RÚT RA" TỪ LAUDATO SÍ'

-- WHĐ (21/6/2015) -- Thông điệp mới mang tính cách mạng của Đức Giáo hoàng Phanxicô kêu gọi một “cuộc cách mạng văn hóa rộng rãi” để đương đầu với cuộc khủng hoảng môi trường. ‘*Laudato Sí*’ khá dài. Có thể tóm tắt được không? Nói cách khác, đâu là những sứ điệp chính, hoặc “những điểm rút ra” từ *Laudato Sí*?

Linh mục James Martin, S.J., biên tập viên tự do của tạp chí America đã tóm tắt Thông điệp mới của Đức Giáo hoàng Phanxicô trong bài viết **Mười điểm “rút ra” từ *Laudato Sí***. Chúng tôi xin giới thiệu với Quý Bạn đọc bài viết này.

- 1) Viễn tượng tâm linh hiện là một phần của các cuộc thảo luận về môi trường**

Theo tôi, đóng góp lớn nhất của *Laudato Si'* cho cuộc đối thoại về môi trường là đã tóm lược có hệ thống về cuộc khủng hoảng theo quan điểm tôn giáo. Cho đến nay, cuộc đối thoại về môi trường chủ yếu đóng khung trong ngôn ngữ chính trị, khoa học và kinh tế. Với Thông điệp mới này, ngôn ngữ của đức tin đã bước vào cuộc thảo luận, rõ ràng, dứt khoát và có hệ thống. Điều này không có nghĩa là Đức Giáo hoàng Phanxicô áp đặt niềm tin của mình vào những mối quan tâm ấy về môi trường. Ngài nói, “tôi biết rõ rằng không phải mọi người đều là tín hữu” (số 62). Tuy nhiên, Thông điệp đặt cuộc thảo luận cách chắc chắn vào một viễn tượng tâm linh và mời gọi mọi người khác lắng nghe quan điểm tôn giáo, đặc biệt là quan niệm về sáng tạo như một món quà thánh thiêng và quý giá của Thiên Chúa, được mọi người nam nữ quý trọng. Nhưng Đức Giáo hoàng cũng hy vọng sẽ tiếp thêm “động lực dồi dào” cho các Kitô hữu và tín hữu khác trong việc “chăm sóc thiên nhiên” (số 64). Điều này cũng không có nghĩa là các vị giáo hoàng khác (và các cơ quan khác của Giáo hội) đã không nói về cuộc khủng hoảng – Đức Giáo hoàng Phanxicô nhấn mạnh đến giáo huấn của các vị tiền nhiệm của ngài, đặc biệt là thánh Gioan Phaolô II và Đức nguyên Giáo hoàng Bênêđictô XVI. Nhưng với cách tiếp cận có hệ thống về phương diện tâm linh, đây là một văn kiện mang tính đột phá nhằm mở rộng cuộc bàn luận bằng cách mời các tín hữu tham gia đối thoại và cung cấp những hiểu biết mới mẻ cho những người đã tham gia.

2) Người nghèo bị ảnh hưởng nặng nề vì biến đổi khí hậu

Hậu quả không cân xứng của sự thay đổi môi trường đối với người nghèo và các nước đang phát triển được nhấn mạnh trong hầu hết các phần của Thông điệp. Thật vậy, ở gần phần mở đầu của *Laudato Si'*, Đức Giáo hoàng xác định rằng một trong các chủ đề trung tâm của Thông điệp là tập trung vào người nghèo, và ngài đưa ra nhiều ví dụ về các hậu quả tai hại của biến đổi khí hậu, gây ra “tác động xấu” cho những người sống tại các nước đang

phát triển. Đây không chỉ đơn giản là kết quả của việc những người giàu có quyền lực đã đưa ra những quyết định không quan tâm đến người nghèo, mà còn vì bản thân người nghèo có ít nguồn lực tài chính giúp họ thích ứng với việc biến đổi khí hậu. Ngoài ra, các nguồn tài nguyên thiên nhiên của các nước nghèo lại làm giàu thêm sự phát triển của các nước giàu và “phải trả giá bằng chính hiện tại và tương lai của chính mình” (số 52). Trong suốt Thông điệp, Đức Giáo hoàng đã dùng Phúc Âm, giáo huấn xã hội Công giáo và các phát biểu của các vị giáo hoàng gần đây để phê phán việc loại trừ bất cứ ai khỏi phúc lợi của thiên nhiên. Nói chung, trong các quyết định liên quan đến môi trường và việc sử dụng các nguồn tài nguyên chung của trái đất, ngài lặp đi lặp lại lời kêu gọi phải quý trọng “phẩm giá lớn lao của người nghèo” (số 158).

3) Ít đi tức là nhiều hơn

Đức Giáo hoàng Phanxicô nhấn vào điều mà ngài gọi là tư duy “kỹ trị”, trong đó công nghệ được coi là “chiếc chìa khóa chính” cho đời sống con người (số 110). Ngài phê phán sự lệ thuộc thiếu suy xét vào sức mạnh thị trường, trong đó người ta chấp nhận mọi tiến bộ công nghệ, khoa học, công nghiệp mà không xét xem nó có ảnh hưởng đến môi trường như thế nào và “không quan tâm đến việc nó có thể gây ra tác động tiêu cực cho con người” (số 109). Đây không phải là quan điểm của một người thủ cựu – thật vậy, Đức Phanxicô đã không theo lối mòn chỉ biết ca ngợi các tiến bộ công nghệ— nhưng là quan điểm của một tín hữu phản đối ý tưởng cho rằng mọi tiến bộ về công nghệ đều tốt đẹp cho trái đất và cho nhân loại. *Laudato Si’* cũng chẩn đoán một xã hội của “chủ nghĩa tiêu thụ cực đoan”, trong đó người ta không thể chống lại những gì thị trường bày ra cho họ, trái đất bị bóc lột và hàng tỷ người bị bần cùng hóa (số 203). Ngài nói, đó là lý do tại sao bây giờ là lúc phải chấp nhận “giảm phát triển ở một số nơi trên thế giới, để những nơi khác được phát triển lành mạnh” (số 193). Ngược với nỗi trạng tiêu thụ, linh đạo Kitô giáo đề nghị một sự tăng trưởng mang

tính “điều độ và có khả năng sống hạnh phúc với điều ít ỏi” (số 222). Đây hoàn toàn là vấn đề định nghĩa lại khái niệm của chúng ta về sự tiến bộ.

4) Ngày nay giáo huấn xã hội Công giáo gồm cả giáo huấn về môi trường

Phản bác những ai cho rằng một Thông điệp của giáo hoàng về môi trường là không có thẩm quyền thực sự, Đức Giáo hoàng Phanxicô tuyên bố rõ ràng rằng *Laudato Si'* nay sẽ được đưa vào nội dung giáo huấn xã hội của Giáo hội” (số 15). Theo đó, Thông điệp là hình thức giáo huấn ở mức cao nhất của thẩm quyền Giáo hội, chỉ sau Phúc Âm và các Công đồng như Công đồng Vatican II.

Như vậy, Thông điệp này tiếp nối suy tư về các vấn đề hiện đại đã bắt đầu với *Rerum Novarum* (Tân sự) của Đức Giáo hoàng Lêô XIII ban hành năm 1891 về tư bản và lao động. Đức Giáo hoàng Phanxicô sử dụng một số nền tảng truyền thống của giáo huấn Công giáo về xã hội, đặc biệt là khái niệm “công ích”, để trình bày tư tưởng của ngài. Phù hợp với các thực hành của giáo huấn xã hội Công giáo, Đức Giáo hoàng kết hợp tính phong phú của nền thần học của Giáo hội với những kết luận của các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực, để suy tư về các vấn đề hiện nay. Để đạt được điều này, ngài nói kết một cách rõ ràng Thông điệp *Pacem in Terris* của thánh Gioan XXIII – nói về cuộc khủng hoảng chiến tranh hạt nhân, với *Laudato Si'* – nói về cuộc khủng hoảng môi trường này.

5) Thảo luận về sinh thái học có nền tảng trong Kinh Thánh và truyền thống Giáo Hội

Một cách khôn ngoan, Đức Giáo hoàng Phanxicô không mở đầu Thông điệp với một tư tưởng Kinh Thánh và truyền thống (hai cột trụ của giáo huấn Công giáo), khiến cho những người không tin có thể gạt Thông điệp sang một bên, nhưng với một cái nhìn tổng quan về cuộc khủng hoảng, gồm cả vấn đề nước, đa dạng sinh

học v.v... Chỉ đến Chương Hai ngài mới trở về với “Phúc Âm của Sáng tạo”, trong đó ngài dẫn dắt độc giả, từng bước, qua lời kêu gọi chăm sóc thiên nhiên đã được nói đến trong sách Sáng Thế, khi con người được kêu gọi “trồng trọt và gìn giữ” trái đất. Nhưng có thể nói chúng ta đã cày bừa quá nhiều và không gìn giữ đủ. Trong một cái nhìn rất tổng quát, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã vạch ra chủ đề yêu mến các thụ tạo bằng cả Cựu Ước và Tân Ước. Chẳng hạn, ngài nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa, trong Đức Giêsu Kitô, không chỉ trở nên con người, mà còn là một phần của thế giới tự nhiên. Hơn nữa, chính Chúa Giêsu cũng đề cao thế giới tự nhiên, như trong các đoạn Tin Mừng mà Người ca ngợi thụ tạo. Những hiểu biết của các thánh cũng được Đức Giáo hoàng Phanxicô nhắc lại, đặc biệt nhất là thánh Phanxicô Assisi, là kim chỉ nam tinh thần của Thông điệp này. Ngoài ra, để giúp những người không tin hiểu được Kinh Thánh và truyền thống của Giáo hội, Đức giáo hoàng rõ ràng cố gắng truyền cảm hứng cho các tín hữu chăm sóc thiên nhiên và môi trường.

6) Mọi sự đều liên kết với nhau, kể cả kinh tế

Một trong những đóng góp lớn nhất của *Laudato Si’* là đưa ra điều mà các nhà thần học gọi là tiếp cận “có hệ thống” một vấn đề. Trước hết, Đức Giáo hoàng nối kết tất cả chúng ta với thiên nhiên: “Chúng ta là một phần của thiên nhiên, ở trong thiên nhiên, và vì thế thường xuyên tương tác với thiên nhiên” (số 139). Nhưng quyết định của chúng ta, đặc biệt là về sản xuất và tiêu thụ, có tác động không thể tránh khỏi đối với môi trường. Đức Phanxicô liên kết một “quan niệm ma thuật của thị trường” – vốn ưu tiên cho lợi nhuận hơn là tác động đến người nghèo, với việc lạm dụng môi trường (số 190). Khỏi phải nói, việc chạy theo tiền bạc và gạt sang một bên lợi ích của những người sống bên lề xã hội sẽ dẫn đến sự huỷ hoại hành tinh này. Ngay từ đầu, Đức giáo hoàng đã nói đến thánh Phanxicô Assisi, là người khẳng định “mối liên kết không thể tách rời của việc quan tâm đến thiên nhiên, công lý cho người nghèo,

dẫn thân cho xã hội với sự bình an nội tâm” (số 10). Không hề lên án chủ nghĩa tư bản một cách ngây thơ, Đức Giáo hoàng Phanxicô đưa ra lời phê bình thông minh về các giới hạn của thị trường, đặc biệt là khi nó không chu cấp cho người nghèo. Đức giáo hoàng nói, “Lợi nhuận không thể là tiêu chuẩn duy nhất của các quyết định của chúng ta” (số 187).

7) Nghiên cứu khoa học về môi trường phải được đề cao và áp dụng

Trong Thông điệp này Đức Giáo hoàng Phanxicô không cố gắng “chứng minh” điều gì về thay đổi khí hậu. Ngài thẳng thắn thừa nhận rằng Giáo hội không “định giải quyết các vấn đề khoa học” (số 188). Và đang khi nêu rõ rằng có những tranh luận về khoa học hiện nay, Thông điệp của ngài chấp nhận “nghiên cứu khoa học tốt nhất hiện nay” và dựa trên cơ sở đó, chứ không đi vào cuộc tranh luận của các chuyên gia (số 15). Chẳng hạn, khi nói về những khu rừng lớn ở Amazon và Congo, các băng hà và các mạch nước ngầm, Đức Giáo hoàng chỉ nói đơn giản: “Chúng tôi biết những thứ đó quan trọng đối với trái đất như thế nào...” (số 38). Cũng như các Thông điệp Công giáo khác về xã hội đã phân tích các vấn đề như tư bản, công đoàn và tiền lương công bằng, *Laudato Si'* dựa trên cả giáo huấn của Giáo hội và các nghiên cứu hiện đại trong các lĩnh vực khác –đặc biệt trong trường hợp này là khoa học–, để giúp con người ngày nay suy tư về những vấn đề này.

8) Thối dừng dung và ích kỷ lan rộng làm cho vấn đề môi trường thêm trầm trọng

Đức Giáo hoàng Phanxicô dành những lời phê phán mạnh mẽ nhất cho những người giàu không quan tâm đến vấn đề biến đổi khí hậu, và nhất là ảnh hưởng của nó đối với người nghèo. “Nhiều người trong số những người sở hữu nhiều tài nguyên hơn dường như quan tâm chủ yếu đến việc che đậy các vấn đề hay giấu giếm

các triệu chứng của các vấn đề ấy...” (số 26). Đức Giáo hoàng đặt câu hỏi, tại sao có quá nhiều người giàu ngoảnh mặt với người nghèo? Không chỉ vì “một số người tự xem mình là xứng đáng hơn hơn những người khác”, nhưng vì thông thường những người ra quyết định lại sống “cách biệt với người nghèo”, không gặp gỡ thực sự anh chị em mình (số 90, 49). Ích kỷ cũng dẫn đến sự bóc lột các khái niệm về công ích. Điều này không đơn giản chỉ ảnh hưởng đến những người ở các nước đang phát triển, mà còn ở ngay trong các thành phố của các nước phát triển, nơi mà ngài kêu gọi thực hiện điều có thể đặt tên là một “nền sinh thái của đô thị”. Trong thế giới của *Laudato Si’* không có chỗ cho thói ích kỷ hay dừng dưng. Chúng ta không thể chăm sóc thiên nhiên “nếu cõi lòng chúng ta thiếu sự nhân hậu, lòng thương xót và quan tâm đến người đồng loại của chúng ta” (số 91).

9) Cần thiết phải có sự đối thoại và đoàn kết trên quy mô toàn cầu

Có lẽ hơn bất kỳ Thông điệp nào khác, Đức Giáo hoàng Phanxicô dựa vào kinh nghiệm của nhiều người trên khắp thế giới, khi sử dụng những hiểu biết của các Hội đồng Giám mục như Hội đồng Giám mục Brazil, New Zealand, Nam Phi, Bolivia, Bồ Đào Nha, Đức, Argentina, Cộng hòa Dominica, Philippines, Australia và Hoa Kỳ. (Theo cách này, ngài cũng cho thấy nguyên tắc hỗ trợ của Công giáo; nguyên tắc này phần nào dựa vào các kinh nghiệm và giải pháp địa phương). Hơn nữa, “cuộc đối thoại mới” và “cuộc tranh luận trung thực” mà ngài kêu gọi không phải là duy nhất trong Giáo hội Công giáo (số 14, 16). Trong Thông điệp, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã trích dẫn Đức Thượng phụ Bartholomaios, vị lãnh đạo Giáo hội Chính thống Đông phương, cũng như ý tưởng của một nhà thơ Sufi nữa. Thực tế, Đức Phanxicô kêu gọi đối thoại và tranh luận với “mọi người” về “ngôi nhà chung” của chúng ta (số 62, 155). Một cuộc đối thoại toàn cầu cũng là cần thiết bởi vì “không có những công thức như nhau”. Điều thích hợp ở vùng này lại không thích hợp ở vùng khác (số 180). Phạm vi toàn cầu của

Thông điệp (trái với hình thức quy châu Âu) sẽ dễ dàng mời gọi cộng đồng thế giới hơn.

10) Phải thay đổi tâm hồn

Thực chất, Thông điệp này –được gửi đến “tất cả mọi người trên hành tinh”– là lời kêu gọi hãy có cái nhìn mới về sự vật, hãy thực hiện “cách mạng văn hoá triệt để” (số 3, 114). Chúng ta đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng cấp bách, khi mà, vì những hành động của chúng ta, trái đất đã bắt đầu ngày càng trở nên, theo kiểu nói sống động của Đức Phanxicô, “một bãi rác khổng lồ” (số 21). Tuy nhiên, Thông điệp vẫn hy vọng, khi nhắc chúng ta nhớ rằng Thiên Chúa luôn ở với chúng ta, rằng chúng ta có thể nỗ lực cả về phương diện cá nhân lẫn cùng nhau hợp tác để thay đổi tình hình. Chúng ta có thể thức tỉnh tâm hồn mình và hướng tới một “hoán cải về sinh thái”, trong đó chúng ta thấy được sự liên kết mật thiết giữa Thiên Chúa và mọi sinh vật, để sẵn sàng lắng nghe “tiếng kêu cứu của trái đất và tiếng khóc than của người nghèo” (số 49).

Để nói bằng ngôn ngữ tôn giáo, điều Đức Giáo hoàng kêu gọi là phải hoán cải ☐

Huy Hoàng chuyển ngữ

Nguồn : WHĐ

[Sưu tầm của GDHT]



TỔNG THƯ KÝ LIÊN HIỆP QUỐC CẢM ƠN ĐỨC GIÁO HOÀNG VỀ THÔNG ĐIỆP LAUDATO SI

-- WHĐ (20/6/2015) -- Tổng Thư ký Liên hiệp quốc, ông Ban Ki-moon, người đã đặt vấn đề biến đổi khí hậu là một trong những ưu tiên hàng đầu của ông kể từ khi nhận trách nhiệm đứng đầu cơ quan quốc tế này cách nay 8 năm, đã cảm ơn Đức Giáo hoàng Phanxicô vì “đã có một lập trường mạnh mẽ như vậy về việc cần thiết phải hành động cấp bách trên quy mô toàn cầu”.

“Tiếng nói đạo đức của ngài là thành phần của bản hợp xướng ngày càng vang lên mạnh mẽ của mọi người thuộc mọi tôn giáo, mọi thành phần trong xã hội, đang lên tiếng đòi phải có hành động về khí hậu”, ông Ban nói với các phóng viên như trên vào hôm thứ Năm, sau khi Toà Thánh ban hành Thông điệp *Laudato Si'* của Đức Giáo hoàng Phanxicô về việc chăm sóc thiên nhiên.

Hướng đến COP 21 - Paris (Hội nghị quốc tế về biến đổi khí hậu, diễn ra tại Paris vào cuối năm nay), ông Tổng thư ký nói: “Tôi kêu gọi tất cả các chính phủ phải đặt lợi ích chung của toàn cầu trên lợi ích quốc gia và thông qua một thỏa thuận đầy hoài bão về khí hậu toàn cầu tại Paris trong năm nay”. Ông Ban Ki-moon nói rằng trong cuộc gặp Đức giáo hoàng tại Vatican hồi tháng Tư vừa qua, hai người đã thảo luận về việc mọi người cần phải đến với nhau để trao đổi về vấn đề biến đổi khí hậu, một trong những thách thức chủ yếu mà cộng đồng nhân loại phải đối mặt. “Đức giáo hoàng Phanxicô và tôi đồng ý rằng biến đổi khí hậu là một vấn đề đạo đức đòi hỏi phải có những hành động cấp bách chung. Đó là vấn đề công bằng xã hội, quyền con người và đạo đức cơ bản. Mọi người ở khắp nơi cùng chia sẻ trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta, là hành tinh Trái đất duy nhất”.

Ông Tổng thư ký nói thêm: “Chúng ta phải làm nhiều hơn nữa để giúp những người nghèo nhất và yếu thế nhất trong xã hội, là những người gánh chịu nhiều nhất những tác động của khí hậu tuy họ ít gây ra vấn đề nhất. Chúng ta cũng phải thể hiện tình liên đới với các thế hệ đến sau và để lại cho họ một thế giới bền vững”.

Ông Tổng thư ký ghi nhận rằng Thông điệp phát hiện có “một sự đồng thuận về mặt khoa học rất vững chắc” cho thấy sự kiện hệ thống khí hậu ấm dần lên đáng kể và cả toàn cầu nóng lên trong thập kỷ gần đây là “chủ yếu do hoạt động của con người”. Vì thế, ông tái khẳng định rằng nhân loại có nghĩa vụ quan trọng phải chăm sóc và bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta là hành tinh Trái Đất.

Ông Tổng thư ký hoan nghênh những đóng góp của tất cả các nhà lãnh đạo tôn giáo và những người có uy thế trong việc đáp ứng các thách thức của khí hậu và củng cố sự phát triển bền vững. Ông mong sẽ được đón tiếp Đức giáo hoàng Phanxicô tại Liên hiệp quốc vào tháng Chín tới khi ngài đến thăm cơ quan quốc tế này và có bài phát biểu trước Đại hội đồng Liên hiệp quốc □

Minh Đức

Nguồn : WHĐ

[Sưu tầm của GDHT]



Dư luận và các chờ mong đối với **THÔNG ĐIỆP MÔI SINH**

Thông điệp môi sinh *Laudato Si'* của Đức Phanxicô được chính thức công bố vào ngày 18 tháng 6, nhưng dư luận nôn nóng được đọc thông điệp này đang lên cao.

Nữ ký giả Maureen Fiedler cho rằng sự chờ mong trên cô chưa thấy bao giờ. Thực vậy, thông điệp trên đang thu hút nhiều sự chú ý hơn bất cứ văn kiện nào từ trước tới nay. Và các lời bình luận về nó tích cực có mà tiêu cực cũng có.

Một sự kiện chưa bao giờ có

Những người bác bỏ sự kiện khí hậu đang thay đổi thì dự đoán thông điệp trên sẽ bênh vực việc ta có trách nhiệm luân lý phải hành động để cứu vãn hành tinh ta. Thượng nghị sĩ Cộng Hòa, James Inhofe, một người trong số này cho rằng “Đức Giáo hoàng nên yên vị với công việc của ngài, và chúng tôi yên vị với công việc của chúng tôi”. Một ít phút sau, ông nói thêm: “Tôi không nói về Đức Giáo hoàng. Ngài hãy điều hành cửa tiệm của ngài, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ điều hành cửa tiệm của chúng tôi”.

Và Viện Heartland, một cơ quan nghiên cứu của phe bảo thủ đặt cơ sở ở Chicago, nói rằng họ sẽ gửi một toán khoa học gia về khí hậu tới Rôma “để thông tri cho Đức Phanxicô biết sự thật về khoa khí hậu học”. Không ai hay họ đã hành động như lời tuyên bố.

Bill Donohue của Liên Đoàn Công Giáo đồng ý với Thượng Nghị Sĩ Rick Santorum (người Công Giáo) rằng Đức Giáo hoàng nên ở lại với thần học chứ không phải với khoa học. Theo ông, thế giá của Đức Giáo hoàng chỉ ở trong đức tin và luân lý mà thôi, và rõ ràng sự sống còn của hành tinh chẳng ăn nhằm gì tới hai lãnh vực này cả.

Nhưng sự mong chờ có tính tích cực thì mạnh mẽ hơn nhiều. Tuần rồi, giáo sĩ Do Thái giáo Arthur Waskow của Trung Tâm Shalom tại Philadelphia có gửi cho Fiedler một e-mail cho biết 300 giáo sĩ Do Thái được gọi hứng bởi thông điệp sắp tới của Đức Giáo hoàng nhằm kêu gọi phải có hành động mạnh mẽ về việc thay đổi khí hậu. Đã có bao giờ có sự kiện 300 giáo sĩ Do Thái lên tiếng về một thông điệp chưa công bố không? Fiedler cho rằng chưa bao giờ có sự kiện này.

Các tổ chức liên tôn GreenFaith và Interfaith Power and Light đều đã rất vui mừng trước ngày công bố thông điệp. Thực thế, GreenFaith (đứng đầu là mục sư Fletcher Harper, một mục sư Episcopal) đang dự kiến một hành động nào đó ngay tại Rôma vào tuần này để chào đón thông điệp.

Nhiều nhóm tôn giáo khác cũng sẽ làm như thế. Họ nhìn nhận sức mạnh do nhân cách và lòng tốt của Đức Giáo hoàng Phanxicô và khả năng hướng dẫn công luận của ngài tạo ra. Ta có quyền hy vọng rằng sự lôi cuốn và thông điệp của ngài sẽ có tác dụng thực sự đối với hội nghị về khí hậu của LHQ ở Paris sắp tới.

Và dù nói gì thì nói, sự mong chờ tích cực đối với thông điệp đã được chính báo chí thế giới chứng tỏ. Cụ thể là tờ báo Ý L'Espresso đã cho đăng tải văn kiện dài 192 trang này vào hôm thứ Hai vừa qua.

Tuy nhiên, theo Catholic World News, Tòa Thánh cho rằng bản do L'Espresso đăng tải chưa phải là bản văn sau cùng. Và một phát ngôn viên mô tả việc tiết lộ văn kiện dù có lời cấm (embargo) trước là một hành vi “ghê tởm”. Một cách chính thức hơn, Phòng Báo Chí Tòa Thánh tuyên bố như sau: “Một bản bằng tiếng Ý dự thảo Thông điệp *Laudato Sii* của Đức Giáo hoàng đã bị công bố. Xin vui lòng ghi nhận rằng đó không phải là bản văn sau cùng, và các luật lệ về Ngăn Cấm vẫn còn hiệu lực. Chúng tôi yêu cầu các ký giả tôn trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp, là các luật lệ đòi phải chờ tới lúc công bố chính thức bản văn cuối cùng của nó”.

Đức Bênêđictô thứ hai

Theo ký giả John Allen, với tuyên ngôn sắp tới về môi sinh, Đức Phanxicô quả là “Đức Bênêđictô 2.0”. Trái với nhiều huyền thoại và bình luận của truyền thông, Đức Phanxicô vẫn là một điển hình cho thấy rõ vị tiền nhiệm của mình. Ngài đem lại một cái nhìn ấm áp và hợp lòng người hơn cho những chủ trương căn bản vốn được vị tiền nhiệm thông thái của ngài đưa ra.

Trước nhất, tranh đấu cho chính nghĩa bảo vệ môi sinh khó có thể đi ngược lại chủ trương của Đức Bênêđictô, người từng cho đặt các tấm lợp năng lượng mặt trời trên nóc Nhà Yết Kiến tại Vatican và ký thỏa ước biến Vatican thành quốc gia phi carbon đầu tiên.

Trong diễn văn đọc trước Quốc Hội Đức năm 2011, Đức Bênêđictô nói rằng việc xuất hiện Phong Trào Xanh tại Đức trong thập niên 1970 là “tiếng kêu cứu một bầu khí tươi mát, một tiếng kêu ta không thể làm ngơ hay gạt qua một bên”.

Tuy nhiên, Đức Bênêđictô cố gắng vẽ ra một sắc thái Xanh có tính Công Giáo một cách riêng biệt. Và gần đây, theo Allen, Đức Phanxicô cũng cho thấy ngài cũng chủ trương tương tự. Thực vậy, trên chuyến bay từ Bosnia trở về Rôma, ngài cho hay trong thông điệp sắp tới, ngài sẽ đương đầu với chủ nghĩa duy tương đối, mà ngài mô tả như là “bệnh cancer của xã hội”.

Ai cũng biết chủ nghĩa duy tương đối là một chủ trương triết học. Thuyết này cho rằng không hề có các qui luật luân lý tuyệt đối, vì mọi sự đều tương đối, tùy theo các hoàn cảnh và các cá nhân đặc thù. Trên bình diện bình dân, nó có ý chỉ thứ luân lý “mọi sự đều được phép” đi ngược lại giáo huấn truyền thống của Công giáo.

Xem ra Đức Phanxicô khó có thể dùng vấn đề môi sinh để mở cuộc tranh luận về triết học luân lý. Nhưng đây lại là điều Đức Bênêđictô có thể giúp một tay. Thực thế, theo Đức Bênêđictô, phong trào môi sinh thế tục là con đường hứa hẹn nhất để ta phục hồi ý hướng “luật tự nhiên”, nghĩa là luật cho rằng điều tốt và điều xấu, điều đúng và điều sai, đều là những phẩm chất có thực trong thiên nhiên, và là các phẩm tính mà con người nhân bản có thể tìm ra bằng cách sử dụng chính lý trí và lương tâm của họ.

Nhiều tư tưởng gia Công giáo, trong đó có Đức Bênêđictô, sợ rằng luật tự nhiên đã bị đầu óc người bình dân thay thế hoặc bằng chủ nghĩa duy tương đối hoặc bằng chủ nghĩa duy thực nghiệm, tức ý niệm cho rằng các quy luật luân lý đều do thế giá con người áp đặt và do đó giống việc giới hạn tốc độ hơn là chính trọng lực, một điều gì đó được sáng chế ra, thay vì được thiết định ngay trong bản nhiên.

Nhưng Đức Bênêđictô tin rằng chủ nghĩa môi sinh đang dẫn con người trở lại với ý niệm luật tự nhiên, vì nó chứng minh rằng các

giới hạn đối với những gì con người nhân bản có thể làm mà không phải trả giá không phải chỉ là tùy tiện, mà có thực một cách tuyệt đối và khách quan.

Năm 2007, ngài nói rằng “ngày nay, mọi người đều có thể thấy rằng... ta không thể làm bất cứ điều gì mình muốn với trái đất này, một trái đất đã được ủy thác cho ta, ta phải tôn trọng các luật lệ nội tại của sáng thế, của trái đất này, nếu ta muốn sống còn”.

Từ đó, Đức Bênêđictô bảo, ta cũng có thể học cách lắng nghe bản tính nhân bản của ta, để khám phá ra các luật lệ luân lý vốn đứng trên chính cái tôi của chúng ta. Ngài gọi điều này là “con đường thế tục” để đào tạo lương tâm.

Các nhận định của ngài vào thứ Bảy qua về chủ nghĩa duy tương đối cho thấy Đức Phanxicô chắc chắn sẽ đưa ra cùng một quan điểm như thế, coi chủ nghĩa môi sinh không phải chỉ là một chính nghĩa xã hội quan trọng, mà còn là một điểm giáo huấn về luân lý nữa.

Văn phong mục vụ

Ký giả kiêm thần học gia Andrea Gagliarducci thì cho rằng thông điệp môi sinh của Đức Phanxicô chỉ là dịp để ngài yêu cầu các nhà cai trị thế giới hợp tác hỗ trợ hơn nữa và cam kết với hòa bình nhiều hơn. Ngài cũng muốn mời gọi mọi người thiện chí chấp nhận một lối sống “đạm bạc” hơn.

Ông cũng cho rằng dù ai cũng muốn “nhận vơ” thông điệp về phe với mình, nhưng điều chắc chắn là nó sẽ không làm ai ngạc nhiên cả. Thực vậy, suốt hai năm qua, Đức Phanxicô đã đưa ra một đường lối suy luận, đại khái như sau: không thể bác bỏ việc thế giới đang bị hâm nóng. Đường lối suy luận này đã được chứng thực trong một hội nghị liên tôn về thay đổi khí hậu được tổ chức tại Hàn Lâm Viện Giáo Hoàng về Khoa Học ngày 28 tháng Tư vừa qua. Không phải là chuyện tình cờ, các kết luận của hội nghị này gần như đã được Đức TGM Silvano Maria Tomasi, đại diện

thường trực của Tòa Thánh cạnh LHQ ở Geneva lặp lại trong tham luận tại một cuộc họp thượng đỉnh về thay đổi khí hậu.

Có điều, LHQ, khi nói tới môi sinh, đã đề cập tới cả các vấn đề như phá thai cũng như ý thức hệ phái tính. Đức Phanxicô biết rõ điều này. Ngài đã lên tiếng phê phán ý thức hệ phái tính và bảo vệ gia đình truyền thống, như trong lúc tiếp các giám mục Puerto Rico và các giám mục Latvia và Estonia và trong các bài giáo lý hàng tuần.

Trong thông điệp sắp tới, theo Gagliarducci, Đức Phanxicô sẽ nói tới việc phá thai. Vì nhiều lần ngài cho rằng ngài rất ngạc nhiên trước việc người ta bảo vệ môi sinh nhưng lại không bảo vệ phôi thai người.

Vì Đức Phanxicô tha thiết với chủ trương: thực phẩm dành cho mọi người, một “quyền lợi không loại trừ ai”, nên chắc chắn ngài sẽ nói tới quyền này trong thông điệp sắp tới.

Ngài cũng từng lên tiếng phê phán các chính sách của các chính phủ cá thể và yêu cầu cộng đồng quốc tế đảm nhiệm các vấn đề chính yếu của thế giới. Ngài nhấn mạnh tới “nền văn hóa gặp gỡ” một nền văn hóa đòi hỏi ý niệm ngoại giao hợp đạo đức nghĩa là nền ngoại giao nhằm ích chung.

Cuộc chiến chống phí phạm nghĩa là “nền văn hóa vứt bỏ” cũng đòi hỏi một lối sống đạm bạc hơn, một lối sống mà Đức Phanxicô không ngừng khuyên người Công Giáo áp dụng. Chủ đề này chắc chắn sẽ được ngài nhắc tới trong thông điệp.

Dĩ nhiên, Đức Phanxicô cũng sẽ đề cập tới việc chiến tranh cũng như tai ương tự nhiên gây hại cho người nghèo trước nhất và thảm hại nhất. Về phương diện này, các vấn đề như “độc canh” (monocultivation), các chính sách thực phẩm nhân tạo (GMO), cướp đất đai, việc phân phối các thiện ích trong đó có việc đặc biệt chú trọng tới nước, các tranh chấp nhằm kiểm soát nguồn nước cũng như phân phối thực phẩm chắc chắn sẽ được bao gồm.

Đọc lại các văn kiện của Tòa Thánh, ta thấy hầu hết các vấn đề nêu trên đã được đề cập tới. Thành thử có thể nói, nội dung thông

điệp không hẳn là điều mới lạ. Nói cho ngay, khởi điểm của thông điệp vốn là dự thảo do Hội Đồng Giáo Hoàng về Hòa Bình và Công Lý đệ trình hồi tháng Tám năm 2014. Chắc chắn ngài sẽ chấp nhận dự thảo này hầu như nguyên vẹn, chỉ thêm văn phong có tính mục vụ, vốn là sở trường của ngài.

Như đã thấy, đối với ngài, thực tại lúc nào cũng lớn hơn các ý niệm. Cho nên cách tiếp cận của ngài là dựa vào các dữ kiện có thực và từ những dữ kiện này, ngài tìm ra ý hướng phổ quát của sự vật. Phương pháp này ngài đã áp dụng trong thông điệp thứ nhất của ngài là Niềm Vui Tin Mừng: từ dữ kiện thực tại bước vào các trích dẫn và suy niệm Thánh Kinh, chứ không từ các nguyên tắc trừu tượng bước xuống việc giải thích thực tại.

Trong các cuộc gặp gỡ báo chí, ngài ít khi chúc lành cho họ, tránh không làm phật lòng các ký giả không có niềm tin. Trong thông điệp này cũng thế, chắc chắn ngài sẽ hạn chế trong việc minh nhiên nói tới đức tin Công giáo. Ngài sẽ chú trọng tới các nguyên tắc chung của mọi tuyên tín Kitô giáo cũng như của mọi người thiện chí, với hy vọng sẽ đánh động được tâm hồn mọi người, nhất là Hội Nghị Paris về Thay Đổi Khí Hậu vào tháng 12.

Hội nghị vừa rồi rất được Đức Phanxicô và Tòa Thánh kỳ vọng. Một phần vì hội nghị trước đó đã không buộc các nước hội viên bất cứ trách nhiệm thực chất nào. Về hội nghị đó tại Lima (tháng 12 năm 2014), trên chuyến bay từ Phi Luật Tân về, Đức Phanxicô cho hay ngài khá thất vọng vì bản văn của nó không xác định ai kiểm soát điều gì, và việc kiểm soát này tiến hành ra sao.

Có người cho hay Đức Giáo hoàng Phanxicô muốn tập chú vào hạn từ chủ yếu “sinh thái nhân bản” (“human ecology”), và hạn từ “hóan cải sinh thái” (“ecological conversion”). Chính những điểm này làm người ta hết sức chú ý tới thông điệp sắp tới của ngài □

Vũ Văn An

[Nguồn: http://vietcatholic.com/News/Html/139963.htm](http://vietcatholic.com/News/Html/139963.htm)

[Sưu tầm của GDHT]



TẠO VẬT LÀ MỘT ẶN BAN
bởi vì nó **TRỞ THÀNH**
VÀÒN CỦA THIÊN CHÚA
và như vậy **TRỞ THÀNH**
VÀÒN CỦA CON NGƯỜI

*B*ây giờ, trong Đêm Canh Thức Lễ Hiện Xuống, chúng ta tự vấn: Chúa Thánh Thần là ai hay là gì? Làm thế nào mà chúng ta nhận biết được Ngài? Ngài đến với chúng ta và chúng ta đến với Ngài bằng cách nào? Ngài làm gì? Câu trả lời đầu tiên nằm trong thánh thi Lễ Hiện Xuống của Giáo Hội, khi chúng ta bắt đầu đọc Kinh Chiều : “Veni, Creator Spiritus...- Xin Chúa Thánh Thần, Đấng sáng tạo ngự đến...”

Ở đây, Thánh thi nhắc đến các đoạn đầu của sách Kinh Thánh sử dụng hình ảnh để phô diễn sự sáng tạo của vũ trụ. Trước mọi sự, vượt trên hỗn mang, Thánh Thần Thiên Chúa đã bay lượn trên sông suối vực sâu. Thế giới mà chúng ta đang sống là công trình của Thánh

Thần Sáng Tạo. Lễ Hiện Xuống không chỉ là khởi thủy của Giáo Hội và như vậy, một cách đặc biệt, là lễ của Giáo Hội; Lễ Hiện Xuống cũng là lễ của tạo vật. Thế giới không tự nó mà có; mà do Thánh Thần sáng tạo của Thiên Chúa, của Lời sáng tạo của Thiên Chúa. Vì thế, nó cũng phản ánh trí năng của Thiên Chúa. Phong phú và mạch lạc trong tất cả các lề luật dưới mọi hình thức, trí năng này cho thấy có cái gì đó là Thánh Thần Sáng Tạo của Thiên Chúa. Điều này gọi chúng ta biết kính sợ. Cụ thể, người nào, với tư cách là Kitô hữu, tin vào Chúa Thánh Thần Sáng Tạo, đều ý thức rằng không thể sử dụng và lạm dụng thế giới và vật chất như một vật liệu đơn thuần cho hành động và ý muốn của mình; mà chúng ta phải xem sự sáng tạo như là một ơn huệ được trao tặng không phải để huỷ diệt nó, mà để trở thành vườn của Thiên Chúa và, như vậy, là vườn của loài người. Đối diện với vô vàn hình thức lạm dụng trái đất mà chúng ta thấy ngày nay, chúng ta gần như nghe tiếng rên xiết của tạo vật mà thánh Phaolô đã nói (Rm 8, 22); chúng ta bắt đầu hiểu được các lời của vị Tông Đồ, tức là sự sáng tạo nóng lòng chờ đợi sự mặc khải của con Thiên Chúa để được giải phóng và đạt tới sự huy hoàng của nó.

Các bạn thân mến, chúng ta muốn là các đứa con này của Thiên Chúa mà sự sáng tạo chờ đợi, và chúng ta có thể được như vậy, vì qua bí tích rửa tội, Thiên Chúa đã làm cho chúng ta trở nên như vậy. Vâng, sự sáng tạo và lịch sử - chúng chờ đợi chúng ta, chúng chờ đợi các người nam và các người nữ trở thành thực sự các người con của Thiên Chúa và ứng xử như vậy. Nếu chúng ta nhìn lịch sử, chúng ta sẽ thấy bằng cách nào, xung quanh các tu viện, sự sáng tạo đã có thể phát triển, tất cả như với sự thức tỉnh của Thánh Thần Thiên Chúa trong trái tim của nhân loại, sự bừng sáng của Thánh Thần Sáng Tạo cũng trở lại trên trái đất – sự bừng sáng đã bị làm lu mờ bởi sự khát khao man rợ về quyền lực của con người và đôi khi gần như bị dập tắt. Và một lần nữa, xung quanh thánh Phanxicô Assisi, cũng một sự cố ấy đã diễn ra – điều đó được xảy ra khắp mọi nơi có Thánh Thần Thiên Chúa ngự trị trong tâm hồn, Thánh Thần này được thánh ca chúng ta gọi là ánh sáng, tình yêu và khí lực. Như vậy chúng ta tìm được câu trả lời thứ nhất Thiên Chúa Thánh Thần là ai, Người đã hoàn tất việc gì và làm thế nào để chúng ta có thể nhận biết Người. Người đến với chúng ta qua sự sáng tạo và sự tốt đẹp của Người. Tuy nhiên, sự sáng tạo tốt

lành của Thiên Chúa, suốt quá trình lịch sử của nhân loại, đã bị che khuất bởi một lớp bản thủ dày đặc làm cho nếu không thể thì ít ra khó khăn nhận biết trong đó phản ánh của Đấng Tạo Hoá – kể cả trước cảnh mặt trời lặn trên biển, trong một cuộc du ngoạn trên núi hay trước một đoá hoa vừa hé nở, một lần nữa trong chúng ta, gần như tự nhiên, chối dấy ý thức sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa.

Nhưng Thánh Thần Sáng Tạo đến giúp chúng ta. Người đi vào trong lịch sử và như vậy, Người nói với chúng ta một cách mới mẻ. Trong Chúa Giêsu Kitô, chính Thiên Chúa đã tự xuống thế làm người và có thể nói như vậy đã ban cho chúng ta khả năng nhìn thấu được trong sự thân mật của chính Thiên Chúa. Và chúng ta thấy đó là một điều hoàn toàn bất ngờ: trong Thiên Chúa có một Tôi và một Anh. Thiên Chúa bí huyền ấy không phải là một cô đơn vô tận. Người là một sự cố tình yêu. Nếu từ cái nhìn về tạo vật, chúng ta tin có thể trông thấy Thánh Thần Sáng Tạo, chính Thiên Chúa, gần như toán học sáng tạo, như khả năng mô hình hoá các lẽ luật của thế giới và trật tự của chúng, nhưng cũng như là sự tốt lành – bây giờ chúng ta biết: Thánh Thần Sáng Tạo có một trái tim. Người là Tình Yêu. Người có Người Con Trai nói chuyện với Người Cha. Và cả hai là một sự mà thôi trong Thánh Thần, để nói như vậy, là bầu không khí của ơn huệ và tình yêu đã làm cho họ thành một Thiên Chúa duy nhất. Sự duy nhất tình yêu này, là Thiên Chúa, là sự duy nhất cao siêu hơn nhiều sự duy nhất tiểu vi cuối cùng khó thấy được. Thiên Chúa Ba Ngôi chính xác là một Thiên Chúa duy nhất □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

[Giờ kinh chiều I Vọng Lễ Hiện xuống

Gặp gỡ với các phong trào giáo sĩ và các cộng đoàn mới.

Bài giảng, ngày 3 tháng 6 năm 2006.]

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN

[Sưu tầm của GDHT]

KHỦNG HOẢNG MÔI TRƯỜNG:

TRIỆU CHỨNG – NGUYÊN NHÂN – CHÀA LÀNH

Môi trường sống của con người và của các sinh vật trên trái đất đang bị suy thoái, bị khủng hoảng. Đó là một thực trạng không thể chối cãi hay tránh né. Điều này khiến chúng ta không khỏi thắc mắc và tìm hiểu xem đâu là nguyên nhân sâu xa của khủng hoảng môi trường, và chúng ta cần phải làm gì để “chữa lành”, chăm sóc môi trường/trái đất của chúng ta.



I. Hiện tượng khủng hoảng môi trường

Chúng ta có thể dễ dàng nhận ra những biểu hiện của khủng hoảng môi trường: ^[1]

Trước hết, trên đất liền, ở các đô thị và khu công nghiệp, đất đai và không khí đang bị ô nhiễm bởi sản xuất, bởi khí thải của xăng dầu trong kỹ nghệ, khí thải từ tủ lạnh/máy điều hòa, khói xe/tàu lưu thông và bởi những rác thải có độc tố. Đất trồng trọt bị sỏi mòn và trở nên hoang tàn do cây cối lớn bị chặt và những thảm cỏ, bụi rậm bị mất đi, khiến cho tầng đất mặt màu mỡ bị mưa gió cuốn trôi. Rừng bị tàn phá để khai thác gỗ, để xây dựng đường xá/thủy điện, để chăn nuôi/trồng cỏ, để cung cấp gỗ chủ yếu cho những nhu cầu xa xỉ phẩm của những nước giàu... Rừng bị tàn phá như thế đã dẫn đến tình trạng vô gia cư của những người dân bản xứ sống

trong rừng, và khiến cho nhiều loại thú, chim chóc, cây trồng không còn đất sống, dần bị tuyệt chủng, cũng như lượng khí cac-bon thải ra môi trường không được hấp thụ vì thiếu cây xanh, và do đó làm thay đổi khí hậu nhanh chóng, nhiệt độ nước sông/biển tăng lên, làm tan băng tuyết, nước biển dâng lên, tiến trình sa mạc hóa diễn ra nhanh...và làm tăng nhanh hiệu ứng nhà kính.

Hơn nữa, ở sông ngòi, đại dương, những nguồn nước đang bị ô nhiễm trầm trọng và ngày càng tăng do bởi những chất độc/ rác... thải ra từ kỹ nghệ, từ khu dân cư, đô thị, và bởi thuốc trừ sâu, phân bón, phân chuồng được dùng trong nông nghiệp, trồng trọt...khiến cho các nguồn thủy sản bị hủy diệt, cạn kiệt, và sự sống của con người, muông thú...cũng bị đe dọa.

II. Nguyên nhân sâu xa của khủng hoảng môi trường

Từ những biểu hiện của khủng hoảng môi trường, chúng ta nhận ra những yếu tố gần-xa đã và đang tác động đến môi trường/trái đất của chúng ta. Những yếu tố tác động đó phần lớn và chính yếu thuộc về con người **với** những cơ cấu xã hội, thể chế chính trị, và cấu trúc phát triển kinh tế khác nhau trên thế giới.

Có người cho rằng gốc rễ của mọi vấn đề môi trường là sự bùng nổ dân số. Theo họ, *Dân số quá đông không những đòi hỏi cần nhiều lương thực mà cũng tiêu thụ nguồn năng lượng, tài nguyên, khí thải do con người thải ra hàng ngày làm ô nhiễm bầu khí quyển, nước thải, rác công nghiệp cũng tăng không ngừng theo tốc độ tăng dân số. Ngoài ra, các vấn đề giao thông chen chúc, nên thiếu nhà ở,... đều gắn với dân số. Tất cả những vấn đề đó đều trở thành sức ép rất lớn đối với môi trường* [2].

Thế nhưng, nhìn ở mức độ sâu xa hơn, chúng ta nhận ra rằng những biểu hiện của khủng hoảng môi trường với những yếu tố tác động kể trên chỉ là “**những triệu chứng**” của một “căn bệnh nan y” đang xảy ra đối với môi trường/trái đất này. **Chính khủng hoảng niềm tin** – biểu hiện qua thái độ dửng dưng, lãnh đạm của nhiều người đối với những nhu cầu thiêng liêng, nhu cầu luân lý và tôn

giáo của họ, tức dừng dừng với những giá trị vượt trên vật chất, để rồi chạy theo một lối sống hưởng thụ của cải vật chất và khoái lạc - là “**nguyên nhân sâu xa**” của **khủng hoảng môi trường** [3]. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định: “Khi con người quay lưng lại với những kế hoạch của Đấng Tạo Hóa, con người gây ra một sự rối loạn, và sự rối loạn này dẫn đến những hậu quả nơi nhân loại” [4].

Thái độ dừng dừng với những nhu cầu thiêng liêng như thế đã dẫn họ đến tình trạng mất đi cảm thức mình là một thành phần của thế giới, của cộng đồng trái đất này, bởi vì con người, trước hết, đã đi lệch hướng khỏi nền tảng nguyên thủy là Đấng Tạo Hóa; từ đó dẫn đến mất đi sự tôn trọng “cái khác/người khác” (otherness) [5]. Các Giám mục Ý đã nhận ra tình trạng dừng dừng, lãnh đạm này và đã nhấn mạnh: “Khủng hoảng không chỉ tỏ lộ trên việc sử dụng những nguồn tài nguyên của trái đất nhưng còn là một cuộc khủng hoảng những giá trị thiêng liêng. Văn hóa của chúng ta đã quá thiên về vật chất và đã dừng dừng, bỏ quên chiều kích thiêng liêng của đời sống” [6].

Không cần phải nói, cuộc khủng hoảng những giá trị thiêng liêng này vốn tỏ lộ qua thái độ **tham lam** muôn mặt trong việc phát triển kinh tế: “Dường như việc phát triển kinh tế là yếu tố gây ra khủng hoảng môi trường: để hướng tới một đời sống tốt hơn, con người đã phát triển những khu vực thành thị và nông thôn cũng như phát triển sản xuất... Trong một lần nói chuyện, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã đặt vấn đề phải chăng quan niệm phát triển kinh tế duy lợi nhuận nên tiếp tục duy trì để rồi nó phá vỡ đời sống?” (Báo Osservatore Romano, 28/5/90) [7]. Điều này được bộc lộ rõ nét nhất, đặc biệt ở những quốc gia kỹ nghệ hóa. Vì sự đầy tràn và dư thừa đi theo việc phát triển, văn hóa của họ đã trở nên duy vật chất và chủ nghĩa khoái lạc [8], và do đó, sự nghèo khó tinh thần không còn được đánh giá cao [9]. Họ dành cho những vật thụ tạo một vị trí quan trọng tuyệt đối và tương đối hóa Thiên Chúa. “Họ hy sinh sự phong phú và vẻ đẹp của trái đất để tạo ra của cải và hàng hóa

trong những nhà máy của họ, nhằm để thỏa mãn sự thèm khát chiếm hữu và thống trị của họ. Thái độ này cho thấy sự trống rỗng thiêng liêng, lòng kiêu ngạo và hão huyền/ phù phiếm của họ”^[10]. Cuối cùng, nguồn tài nguyên của trái đất bị cạn kiệt dần và bị đối xử tồi tệ như những phương tiện để con người khoe khoang tự đắc, chứng tỏ quyền lực của mình. Và Kết quả? Khủng hoảng môi trường xảy ra dưới mọi hình thức: trái đất bị cưỡng bức, bị ô nhiễm, bị khai thác triệt để....và có nguy cơ bị hủy diệt^[11].

III. “Chữa lành” trái đất/môi trường: một hành động khẩn cấp.

Trước vấn đề khủng hoảng môi trường, nhiều tổ chức hợp tác quốc tế đã có những quan tâm nhằm tìm ra những giải pháp tích cực cho vấn đề khủng hoảng môi trường. Cụ thể, nhiều âm vang báo động của xã hội hoặc của tôn giáo/Giáo Hội Công Giáo đã vang lên nhằm phản đối, than phiền, hay xin trợ giúp,...và từ đó xã hội và Giáo Hội đã quan tâm, có những giải pháp, hành động cụ thể cho những vấn đề môi trường.

1. Quan tâm của xã hội

Năm 1962, một trong những tiếng nói đầu tiên ở ngoài Giáo Hội Công Giáo vang lên là cuốn sách “The silent spring”, của tác giả Rachel Carson, nhằm phản đối, cảnh tỉnh người Mỹ về những nguy cơ sử dụng thuốc trừ sâu trong nông nghiệp^[12]. Năm 1970, Wendell Berry và những đồng nghiệp đã gây ảnh hưởng quan trọng trong công chúng giúp nhiều người ý thức hơn về vấn đề khủng hoảng môi trường^[13]. Từ thập niên 1970, cũng đã có những tiếng vang phản đối hoặc những lời kêu cứu từ những phong trào phụ nữ-môi sinh (eco-feminist movements)^[14]. Cuối thập niên 1980, công dân của nhiều nước trên thế giới đã nhận ra những “vấn đề của môi trường/trái đất” do lối sống và cách đối xử “bệnh hoạn” của con người đối với thiên nhiên gây ra. Họ than phiền về sự ô nhiễm nước/không khí, sự phá hủy rừng, sự thay đổi thời tiết, lũ lụt, hiệu ứng nhà kính, tầng ozon bị hủy hoại, sự tuyệt chủng của nhiều loại^[15]. Bên cạnh đó, đã có những nhóm được hình thành

hoạt động cho môi trường, như nhóm “phong trào Hòa Bình Xanh” (Green-Peace movement), “Bạn của Trái đất” (Friends of the Earth),...

Đặc biệt từ 1972 cho đến nay, cứ mỗi 10 năm một lần, “Hội Nghị Thượng Đỉnh Về Trái Đất” (Earth Summit) được tổ chức để các nhà lãnh đạo trên thế giới nhận định về tình trạng môi trường của thế giới và tìm ra những giải pháp cụ thể cho vấn đề (1972: Hội Nghị ở Thụy Điển; 1982: Hội nghị ở Nairobi nước Kenya; 1992: ở Rio de Janeiro, Bra-xin; 2002: ở Johannesburg, Nam Phi; 2012: ở Rio de Janeiro, Bra-xin) ^[16].

Hơn nữa, những cuộc Hội nghị bàn về “Sự thay đổi khí hậu” cũng đã được tổ chức ở nhiều nơi như: ở Berlin Mandate (1995), ở Geneva, Switzerland (1996), ở Copenhagen, Đan-Mạch (2009), ở Warsaw, Ba-lan (2013)... ^[17]. Nhiều cuộc hội nghị khác thuộc những lãnh vực khác nhau của môi trường cũng được tổ chức ở cấp độ địa phương, quốc gia hoặc quốc tế.

2. Quan Tâm/Đáp Trả Của Giáo Hội Công Giáo

Đối diện với vấn đề khủng hoảng môi trường, các tôn giáo đã có những phản ứng và thái độ quan tâm cụ thể, chẳng hạn như sự quan tâm của Phật giáo, Chính Thống giáo, Tin Lành, Do Thái giáo, Ấn Độ giáo, ...

Mặc dù “**chậm quan tâm** đến những vấn đề môi trường”, Giáo Hội Công Giáo cũng đã bị thách đố, được mời gọi, và có những nỗ lực quan tâm đến môi trường. Cụ thể, Giáo Hội đã khám phá, suy tư về **một thần học sáng tạo mới (a new theology of creation)** dưới những hình thức, đề tài khác nhau có thể đáp ứng phù hợp cho vấn đề khủng hoảng môi trường hôm nay, chẳng hạn như: *nhập thể, sự Phục Sinh, sự Hiện xuống, sự hoán cải, sự giải thoát, thần học môi trường, thần học về sự sống, thần học về trái đất, thần học bí tích về môi trường, thần học về phụ nữ môi sinh...* Giáo Hội cũng suy tư *phụng vụ/ linh đạo/ đạo đức/ sứ vụ/ giáo huấn xã hội về môi trường* ^[18]. Nhờ đó, Giáo Hội đã có một hiểu

biết sâu xa hơn về mầu nhiệm Thiên Chúa, cũng như hiểu biết mới về giá trị nội tại và mối liên hệ chặt chẽ của thiên nhiên, vạn vật với Thiên Chúa và với con người. Trên nền tảng đó, Giáo Hội đã diễn tả sự hiểu biết và niềm tin yêu của mình vào Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo ngang qua một lối sống Ki-tô giáo mới và phù hợp (tức một linh đạo môi trường) có khả năng tôn trọng, bảo vệ, biến đổi và “chữa lành” môi trường/trái đất đang bị bệnh tật/suy thoái/ khủng hoảng...và nguy tử do chính con người gây ra.

3. Một Lối Sống Mới Nhằm “Chữa Lành” Môi Trường /Trái Đất

Để có thể góp phần bảo vệ và “chữa lành” môi trường/trái đất của chúng ta đang trong tình trạng “bệnh hoạn”, suy thoái và nguy tử do tình trạng khủng hoảng niềm tin của con người gây ra, cha F. Antonisamy, Giám đốc linh hướng của đại chủng viện Chúa Chiên Lành ở Ấn Độ, đã suy tư thần học, linh đạo về môi trường, và đề nghị “những điều Ki-tô hữu cần thực hiện” ^[19]:

1. *Bằng sự chiêm ngắm và cầu nguyện sâu xa chúng ta cần phải sống trong Thánh Thần của Đức Ki-tô Đấng đang thâm nhập toàn thể vạn vật.*
2. *Chúng ta cần nhạy cảm với lời thì thầm linh thiêng của gió, sóng biển, núi non, thung lũng, sông ngòi, và đại dương.*
3. *Chúng ta cần phải nhận ra Thiên Chúa đang hiện diện nơi anh chị em và làm mọi sự có thể để giúp họ chỗi dậy từ nắm mồ khổ đau của họ.*
4. *Chúng ta để mình được giáo huấn của Tin Mừng và văn hóa truyền thống nền tảng hướng dẫn.*
5. *Chúng ta cố gắng tôn trọng đất đai và thế giới này mà Đức Giê-su đang hiện diện như là trung tâm của thế giới.*
6. *Không cậy dựa vào trí thông minh và kế hoạch riêng của mình, chúng ta đặt niềm hy vọng nơi Đức Giê-su Đấng đầy lòng yêu thương và quyền năng.*
7. *Không khuất phục trước bất cứ tổ chức bất công nào, chúng ta cam kết ứng xử như con cái tự do của Thiên Chúa.*

8. Trong mọi việc làm, chúng ta cần ứng xử như Đức Maria luôn tin rằng không có gì Thiên Chúa không làm được.
9. Không để thất bại khiến lòng ta chán nản, chúng ta cần phải luôn chỗi dậy với niềm hy vọng rằng những phong trào mới của quần chúng, những tổ chức giáo dục và những cá nhân dấn thân sẽ cùng với chúng ta chiến đấu giải quyết những vấn đề môi trường chung.
10. Trong đời sống thường ngày, một lối sống đậm nét “giảm thiểu và sửa chữa, tái chế và sử dụng lại” (*reduce repair, recycle, re-use*) phải thay thế cho lối sống hoang phí/xa xỉ (dùng một lần và ném bỏ đi).
11. Bao nhiêu có thể, chúng ta nên sử dụng quần áo và những sản phẩm khác được sản xuất từ những vùng nông thôn / địa phương.
12. Chúng ta bắt chước gương sống của thánh Phanxico Assisi, vị thánh bôn mạng của môi sinh/môi trường, tán dương Thiên Chúa khi ngắm nhìn chim trời, cá biển, cây cối, hoa cỏ, sông núi, thung lũng...tuyệt đẹp và mọi vật do Thiên Chúa tạo dựng.
13. Cổ vũ, khuyến khích cộng đoàn, giáo xứ cử hành những lễ hội liên quan đến môi trường.
14. Tổ chức suy gẫm, cầu nguyện ở những nơi có bầu khí/ quang cảnh thiên nhiên (bao quanh bởi cây cối, cánh đồng, sông núi).
15. Trong tất cả hoạt động của mình, chúng ta cần có ý hướng tạo một môi trường sống thuận lợi cho người nghèo để họ có được một đời sống xứng hợp với phẩm giá con người.
16. Chúng ta cần tổ chức/tham gia những chiến dịch chống lại những vấn đề gây khủng hoảng môi trường như sự ô nhiễm không khí/ nước, việc sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu hủy diệt, v..v...

17. Chúng ta có thể từng bước nhân giống những loại cây...đang dần biến mất khỏi những khu vườn của chúng ta.
18. Những ai quan tâm đến môi sinh/ môi trường có thể đến cùng cầu nguyện và suy tư về môi sinh/môi trường.
19. Chúng ta nên khởi sự hoạt động nhằm tạo nên một môi trường sống thuận lợi/tốt đẹp, hạnh phúc với xác tín rằng chúng ta đang tiếp tục công cuộc cứu độ của Đức Ki-tô.
20. Nguồn tài nguyên thiên nhiên như dầu thô, ga, than, và kim loại như bạc, thiếc, kẽm, chì, đồng, nhôm, sắt,...cần phải sử dụng một cách tiết kiệm, vì nó chỉ có giới hạn. Bên cạnh đó, chúng ta cũng phải nỗ lực thay thế nó bằng cách sử dụng những nguyên liệu khác.
21. Khách hàng cũng nên nói “không” với việc sử dụng những hàng hóa chế biến từ những loại cây/gỗ hiếm, thú, chim, cá...hiếm..v.v.
22. Sự tăng triển kinh tế nhằm đến tăng trưởng số lượng một cách mù quáng cần phải được thay thế bằng chính sách phù hợp, giúp cải thiện chất lượng điều kiện sống của con người.
23. Kỹ nghệ phải được sử dụng như một dụng cụ phục vụ con người/vạn vật và con người không nên coi nó như cứu cánh phục vụ cho cái tôi của mình.
24. Luật lệ và những phê chuẩn hợp luật cùng với sự khởi hứng một lối sống mới sẽ rất hữu dụng cho một quốc gia duy trì bầu khí môi sinh tốt đẹp nhất.
25. Vũ trụ “đã được tạo dựng nên ‘trong tình trạng lữ hành’ hướng tới đạt được một sự hoàn thiện tối hậu mà Thiên Chúa đã hoạch định.” Trong sự tạm trú và lữ hành này của vũ trụ, những người nam và người nữ ứng xử như những người quản lý thúc đẩy và bảo tồn môi sinh và giúp nó đạt tới sự hoàn thiện. Con người phải cộng tác với Thiên Chúa trong việc biến đổi vạn vật. Họ trở nên thiêng liêng tùy vào mức độ họ tham gia vào công việc tạo dựng và biến đổi của Chúa Thánh Thần.

Hệ thống môi sinh có thể đa dạng và khác nhau nhưng mỗi tổ chức sống lại lệ thuộc lẫn nhau để hoàn thành.

- 26. Việc quan tâm của cá nhân đối môi trường là một trong những cách thể tốt nhất để giải quyết vấn đề môi sinh/môi trường. Nó “bắt đầu với việc chăm sóc làm sạch đường phố, công viên, những nơi cắm trại và tất cả những nơi công cộng”.*
- 27. Người dân nên tránh thú vui giải trí qua việc nuôi nhốt thú vật trong chuồng hoặc lưu giữ những sản phẩm làm từ ngà voi, lông thú, lược làm bằng mai rùa, lông chim đủ màu sắc gắn lên mũ...với mục đích làm nổi danh tiếng và uy tín bản thân. Những người tiêu dùng, hưởng thụ cần học biết nghệ thuật sở hữu và chỉ sử dụng những gì cần thiết, đáp ứng những nhu cầu hợp lý, tránh lãng phí và cố gắng bảo vệ môi trường tốt nhất có thể.*
- 28. Việc tôn trọng thiên nhiên đòi hỏi con người một sự quan tâm, tự giới hạn mình và sống tự chủ. “Thiên nhiên chính là công trình sáng tạo của Thiên Chúa và do đó thuộc về Ngài. Chỉ mình Ngài là chủ sở hữu tuyệt đối của thiên nhiên. Con người, như đã giải thích, chỉ là người quản lý công trình sáng tạo. Điều này rõ ràng hàm ý rằng trong tương quan với thiên nhiên con người cần phải chấp nhận giới hạn của mình và chịu sự chi phối bởi một quyền bính tối thượng và những quyền lợi cao hơn” [20]. Thiên Chúa có kế hoạch riêng của Ngài đối với từng thụ tạo của Ngài. Con người không nên can thiệp vào kế hoạch đó; đúng hơn con người nên tạo một bầu khí thuận lợi nhờ đó các thụ tạo có thể cộng tác với kế hoạch hay thánh ý Thiên Chúa.*
- 29. Mọi thụ tạo đã được Thiên Chúa tạo dựng phải tôn vinh Thiên Chúa; ơn gọi của các thụ tạo đó là phản ảnh cho con người nhận thấy sự tốt lành, vẻ đẹp, sự khôn ngoan và thánh thiện của Thiên Chúa. Vì như là những tấm gương phản chiếu những ưu phẩm và vinh quang Thiên Chúa nên những thụ tạo đó đáng được tôn trọng, bảo vệ và đánh giá cao. Nếu con*

người không nhận ra được Dung Nhan Thiên Chúa trong thiên nhiên vạn vật thì họ không thể tôn trọng và khen ngợi vẻ đẹp/giá trị nội tại của thiên nhiên.

30. *Nếu con người yêu mến Thiên Chúa, họ cũng phải yêu thương các loài thụ tạo Thiên Chúa tạo dựng. Tương tự như thế, nếu con người yêu quý thiên nhiên vạn vật thì họ cũng phải bắt đầu tôn trọng, bảo tồn và khen ngợi chúng.*

31. *Giáo Hội, ngang qua những phương tiện truyền thông của mình, chẳng hạn như các linh mục, tu sĩ, giáo dân, mạng internet, đồ họa vi tính, đĩa hát, tivi, máy phát thanh, máy in ấn, phim ảnh,...nên truyền rao chân lý cho thế giới (chân lý về Thiên Chúa, về con người, về thế giới vũ trụ).*

Thay lời kết

Thay cho lời kết, xin trích lại nơi đây tư tưởng của Đức Hồng y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, trong lá thư Mục Tử Tổng Giáo phận Sài Gòn, “*Trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ môi trường sống*” – 28/5/2009.

Môi trường thiên nhiên là quà tặng của Đấng Tạo Hóa và là tài nguyên thiên nhiên dành cho hết mọi người. Quà tặng và tài nguyên thiên nhiên này được dành cho tất cả mọi người, chứ không chỉ dành riêng cho một ai hay một thiểu số nào, cũng không chỉ dành riêng cho thế hệ hiện tại mà còn cho cả thế hệ tương lai. Do đó, mọi người đều có trách nhiệm và nghĩa vụ phải tôn trọng, gìn giữ và bảo vệ môi trường sống của mình và cũng là của mọi người trong cộng đồng dân tộc cùng thế giới hôm nay □

Lm. Giuse Đình Đức Huỳnh, SSS
[Sưu tầm của GDHT]

Ghi chú:

[1] Xc. http://baigiang.violet.vn/present/show?entry_id=3392979 ; và Xc. Joseph Đinh Đức Huỳnh (SSS), *Cosmic Dimension of the Eucharist in the Light of the Post Vatican II Eucharistic Theology: A Proposed Mechanics For The SSS Spirituality* (Chiều Kích Vũ Trụ Của Thánh Thể Nhìn Dưới Ánh Sáng Thần Học Thánh Thể Hậu Công Đồng Vaticano II: Một Cơ Chế Được Đề Nghị Cho Linh Đạo Dòng Thánh Thể) (Manila: UST, 2010), 55-59.

[2] <http://elib.dostquangtri.gov.vn/ntmn/Include/Index.asp?option=6&ID=105&l...>

[3] Xc. Brennan R. Hill, *Christian Faith and the Environment: Making Vital Connections* (Đức Tin Ki-tô Giáo và Môi Trường: Tạo Nên Những Nối Kết Sinh Động) (New York: Orbis Books, 1998), 166; và Xc. Joseph Đinh Đức Huỳnh (SSS), *Cosmic Dimension of the Eucharist in the Light of the Post Vatican II Eucharistic Theology*, 46.

[4] Xc. Gioan Phao-lô II, 1990 World Day of Peace Message, “Peace with God the Creator, Peace with all of Creation.” (Sứ Điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1990, “Hòa Bình Với Thiên Chúa Đấng Sáng Tạo, Hòa Bình Với Vạn Vật”), tìm ngày 20/ 11/ 2007 từ <http://conservation.catholic.org/ecologicalcrisis.htm>.

[5] Xc. Nancy G Wright và Donal Kill, *Ecological Healing: A Christian Vision* (Chữa Lành Môi Trường: Một Viễn Ảnh Ki-tô Giáo), (New York: Orbis Books, 1993), 55 và 57.

[6] Sdd. 166.

[7] Joseph D'Silva, “Christian Witnessing of Scientists to the Ecological Crisis” in FABC (OESC), *Colloquium on Faith and Science: Special Question on Technology and Environmental Care – Love for Creation* (Chứng Từ Ki-tô Giáo Của Những Nhà Khoa Học Đối Với Việc Khủng hoảng Sinh Thái” trong FABC (OESC)...) (Manila: UST Printing Office, 1994), 87.

[8] Hill, *Christian Faith*, 166.

[9] Xc. Wright and Kill, *Ecological Healing*, 55.

[10] Julia Esquivel Velasquez, “Spirituality of the Earth,” in *The Power of Naming: A Concilium Reader in Feminist Liberation Theology*, (Linh Đạo

Về Trái Đất,” trong tập sách “The Power Naming:....Theology) ed. Elisabeth Schussler Fiorenza, (Manila: St Paul, 2004), 330.

[11] Xc. Joseph Đình Đức Huỳnh (SSS), *Cosmic Dimension of the Eucharist in the Light of the Post Vatican II Eucharistic Theology*, 47.

[12] Xc. Frances Cairncross, hiệu đính.,: *Costing the Earth: The Challenge for Government, the Opportunities for Business* Ước Lượng Trái Đất: Thách Thức Đối Với Chính Quyền, Những Cơ hội để Hoạt Động (Boston: Harvard Business School Press, 1993), 3.

[13] Xc. Hill, *Christian Faith*, 2.

[14] Xc. Ruether, *Introduction* (Dẫn Nhập) trong sách *Women Healing Earth*, 1.

[15] Xc. Cairncross, ed., *Costing Earth*: 1

[16] Xc. Earthsummit 2012, Towards a world summit on sustainable development in 2012, “40 Years of Sustainable Development.” (Hội Nghị Thượng Đỉnh Về Trái Đất 2012, Hướng Tới Đỉnh Cao Của Thế Giới Về) rút ra ngày 27/ 12/ 2009 từ <http://www.earthsummit2012.org/index.php?id=643>.

[17] http://en.wikipedia.org/wiki/United_Nations_Climate_Change_conference

[18] Xc. International Commission on J.P.I.C (Ủy Ban Quốc Tế Về Công Lý-Hòa Bình-và Sự Toàn Vẹn Của Vạn Vật), *Manual For Promoters of Justice, Peace, and Integrity of Creation* (Thủ Bản Dành Cho Những Người Thúc Đẩy Công Lý, Hòa Bình, và Sự Toàn Vẹn Của Vạn Vật) (Thành Phố Quezon: Nhà Xuất Bản Claret, 2001), 75-120.

[19] F. Antonisamy, *An Introduction to Christian Spirituality* (Dẫn Nhập Vào Linh Đạo Ki-tô Giáo) (Coimbatore: St Pauls, 2008), 313-316.

[20] K.H.Peschke, *Christian Ethics: Morality in the Light of Vatican II* (Đạo Đức Ki-tô: Luân Lý Trong Ánh Sáng Của Công Đồng Vatican II), Vol. II, 756.

SỰ CHỌN LỰA CỦA CÁC CÁ NHÂN, CÁC GIA ĐÌNH, CÁC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG LÀ CƠ BẢN ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hôm nay, Chúa cho chúng ta bắt đầu một năm mới nhân Danh Người và dưới ánh mắt nhìn của rất thánh Đồng Trinh Maria, mà chúng ta long trọng mừng lễ Mẹ Thiên Chúa. Tôi vui mừng được gặp anh chị em trong lần đọc Kinh Truyền Tin đầu tiên của năm 2010. Tôi nói với các anh chị em, tập trung đông đảo tại quảng trường



Thánh Phêrô này, và với tất cả mọi người đang hiệp thông cầu nguyện với chúng ta qua truyền thanh và truyền hình: tôi chúc mọi người năm mới vừa bắt đầu được Chúa che chở, có thể đi gặp được Đức Kitô, thánh ý Thiên Chúa, và như vậy cải thiện được thế giới của chúng ta. Có một mục tiêu mà tất cả chúng ta có thể chia sẻ, điều kiện không thể thiếu cho hoà bình, đó là cai quản với công lý và khôn ngoan các tài nguyên thiên nhiên của trái đất. “Nếu bạn muốn xây dựng hoà bình, hãy bảo vệ vạn vật”: chính là chủ đề thời sự lớn này mà tôi đã dành sứ điệp của tôi cho Ngày thế giới hoà bình thứ XLIII.

Trong thời điểm công bố sứ điệp này, những quốc trưởng và chính phủ đang dự hội nghị thượng đỉnh ở Copenhagen về khí hậu, một lần nữa cho thấy sự cấp bách về các định hướng liên quan ở mức toàn cầu. Tuy nhiên, hôm nay, để bảo vệ môi trường, tôi muốn nhấn mạnh đến các sự lựa chọn của các cá nhân, của các gia đình và của các chính quyền địa phương. “Từ nay, cần thiết phải thay đổi não trạng thực sự để hướng mỗi người đến chọn lựa các phong cách sống mới” (xem *Sứ điệp*, số 11). Bởi lẽ tất cả chúng ta chịu trách nhiệm

bảo vệ và chăm sóc tạo vật. Cho nên cũng trong lãnh vực này, giáo dục đóng vai trò cơ bản : để học cách tôn trọng thiên nhiên; luôn định hướng nhiều hơn “về xây dựng hoà bình bắt đầu từ các sự lựa chọn tầm cỡ ở mức cá nhân, gia đình, cộng đồng và chính trị” (như trên).

Nếu chúng ta phải chăm sóc các tạo vật xung quanh chúng ta, chúng ta không phải không có sự kính trọng nào đó đối với loài người, là anh chị em của chúng ta sao! Sự tôn trọng nào cho sự sống con người! Nhân ngày đầu năm, tôi muốn kêu gọi lương tâm của những người thuộc các nhóm vũ trang, bất kể là tính chất gì. Với tất cả và với mỗi người, tôi tuyên bố: “Hãy dừng lại, hãy suy nghĩ và từ bỏ con đường bạo lực!” Ngay giây phút này, điều đó có thể không thể được đối với anh chị em, nhưng nếu anh chị em có can đảm hoàn thành nó, Thiên Chúa sẽ giúp và anh chị em sẽ cảm thấy niềm vui của hoà bình, mà có lẽ anh chị em đã quên từ lâu, trở về lại trong trái tim anh chị em.

Tôi xin đặt lời kêu gọi này trong sự cầu bầu của Đức Maria, Mẹ Rất Thánh của Thiên Chúa. Hôm nay, phụng vụ nhắc lại với chúng ta tám ngày sau khi Hài Nhi Giêsu được sinh ra, cùng với Giuse phu quân của Bà, các ngài thực hiện việc cắt bì cho Hài nhi, theo luật Môsê, và đặt tên là Giêsu, như thiên thần đã gọi (Xem Lc 2,21). Danh xưng này, có nghĩa “Thiên Chúa cứu rỗi” hoàn tất mặc khải Thiên Chúa. Chúa Giêsu là dung nhan của Thiên Chúa, là hồng phúc cho mọi người và mọi dân tộc, là hoà bình cho thế giới. Cảm tạ Đức Mẹ, Bà đã sinh ra Đấng Cứu chuộc, Hoàng tử của hoà bình! □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

Lễ trọng Mẹ Rất Thánh của Thiên Chúa

Lần thứ XLIII Ngày thế giới hòa bình

Kinh Truyền Tin, ngày 1 tháng 1 năm 2012

Nguồn: VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN

[Sưu tầm của GDHT]

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐẢNG NGHĨA VỚI SỰ QUAN TÂM NGÀY Càng LỚN ĐỐI VỚI CÁC NHU CẦU CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG, VÌ LỢI ÍCH CỦA CỘNG ĐẢNG, VÀ ĐẢNG NGHĨA VỚI SỰ TÔN TRỌNG NGÀY Càng CAO ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

...Tôi cũng muốn nói lên sự hài lòng mạnh mẽ đối với dự án hợp tác với Quỹ Gioan-Phaolô II cho Sahel, với mục tiêu đáp ứng nhu cầu cấp bách về nước và năng lượng trong một số nước đang phát triển.

Tôi thích thú đọc “Hiến chương các giá trị” và “Bộ luật đạo đức”, trong đó được nêu rõ các nguyên tắc trách nhiệm, sự trong sáng, trung thực, với tinh thần phục vụ và cộng tác mà Cơ quan thành phố về năng lượng và môi trường (ACEA) chủ trương. Đó là các định hướng mà tổ chức này muốn nhắc nhở mọi người và trên cơ sở các định hướng đó tổ chức ấy muốn xây dựng hình ảnh và uy tín của mình.

Các vị vừa kết thúc kỷ niệm một trăm năm ngày thành lập ACEA. Quả thế, một trăm năm đã trôi qua từ ngày 20 tháng 9 năm 1909 ấy, là ngày mà công dân Rôma đã biểu quyết, qua trưng cầu dân ý, yêu cầu toà thị chính chịu trách nhiệm các công việc chiếu sáng và giao thông công cộng. Kể từ ngày ấy, tổ chức của các vị đã lớn lên cùng nhịp độ với Rôma. Một con đường dài và hấp dẫn, đầy thách thức và thành công. Chỉ cần nghĩ tới sự phức tạp của công việc cần thiết để đảm bảo các dịch vụ cơ bản của thị dân ngày một đông thêm, ở các khu mới, phần nhiều được xây dựng lộn xộn và mất trật tự, trong một thành phố không ngừng biến đổi và mở rộng một cách vô kiểm soát. Cho nên, chúng ta cũng có thể nói rằng, trong những năm ấy, các

quan hệ giữa Rôma và ACEA càng ngày càng bền chặt nhờ tính đa dạng của các dịch vụ mà tổ chức của các vị đã làm và đang tiếp tục làm cho thành phố trở thành một thủ đô hiện đại.

Lễ kỷ niệm một trăm năm sắp kết thúc, trong lúc còn nhiều khó khăn. Thời gian đánh dấu cuộc khủng hoảng nghiêm trọng quốc tế buộc thế giới phải suy nghĩ lại mô hình phát triển, chỉ dựa chủ yếu trên yếu tố tài chánh và lợi nhuận, và thay đổi định hướng nhằm đem khả năng sản xuất, đổi mới, tư duy và xây dựng tương lai của con người vào trung tâm hoạt động của nó. Như tôi đã nhấn mạnh trong thông điệp *Caritas in veritate*, cần thiết tất cả chúng ta phải ý thức được nhu cầu phải có một “trách nhiệm xã hội” lớn lao hơn cho doanh nghiệp nhằm xem xét đúng đắn các nhu cầu và mong đợi của người lao động, của khách hàng, của nhà cung cấp và của toàn thể cộng đồng, đặc biệt phải quan tâm đến môi trường (Xem số 40). Hành động như vậy, sản xuất của cải và dịch vụ sẽ không chỉ tìm lợi nhuận kinh tế, mà vì hạnh phúc của mọi người. Tôi vui mừng vì lịch sử trăm năm ấy không chỉ đưa ra các con số có tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt mà còn nói lên cam kết đạo đức tìm kiếm hạnh phúc cho cộng đồng.

Trong tinh thần phục vụ của ACEA, tôi muốn nói lên sự hài lòng về các điều mà các vị đã làm, nhờ khả năng nghề nghiệp của các nhân viên, trong việc chiếu sáng các công trình kiến trúc vĩ đại để Rôma trở nên thành phố độc nhất trên thế giới. Về việc này, tôi cũng muốn cảm ơn sự giúp đỡ của ACEA trong dịp tổ chức kỷ niệm 80 năm ngày sáng lập nhà nước Vatican. Nhiều thánh đường, bắt đầu từ vương cung Thánh đường Phêrô, đã được tăng giá trị nhờ các trò chơi ánh sáng tài tình nói lên khả năng của con người có thể thực hiện để chứng tỏ đức tin của mình vào Đức Kitô, là “ánh sáng thật chiếu soi mọi người” (Ga 1,9).

Tôi vui mừng được biết công việc mà tổ chức của các vị đã hoàn thành để bảo vệ môi trường, nhờ quản lý bền vững các tài nguyên thiên nhiên, giảm tác động của môi trường và tôn trọng tạo vật. Tuy nhiên, cũng cần thiết ưu ái cho sinh thái con người với tầm mức tạo được việc làm và các quan hệ xứng đáng giữa người với nhau. Về

việc này, tôi nhắc lại điều xác quyết trong *Sứ điệp Ngày thế giới hoà bình* của năm nay, với những lời chúc “chọn một mô hình phát triển căn cứ vào bản chất trung tâm của con người, vào sự cổ vũ và chia sẻ của cải chung, vào trách nhiệm, vào ý thức thay đổi cần thiết phong cách sống” (số 9).

Ở Rôma, cũng như tất cả các thành phố lớn, chúng ta chứng kiến hậu quả của thứ văn hoá tôn vinh quá độ quan niệm cá nhân. Người ta thường sống thu mình, chỉ biết các vấn đề của bản thân, phân tâm bởi hàng nghìn sự lo lắng tấn công tinh thần và làm cho mỗi người không còn khả năng tiếp nhận các niềm vui đơn giản trong cuộc sống của mình. Bảo vệ tạo vật mà Thiên Chúa giao phó cho nhân loại (Xem *St* 2, 15), cũng là bảo vệ các tình cảm tốt lành, cao thượng, thẳng thắn và liêm chính mà Thiên Chúa đã gieo vào trái tim của mỗi người, được tạo dựng “theo hình ảnh giống với Chúa” (Xem *St* 1, 26).

Cuối cùng, tôi muốn mời gọi những người có mặt nhìn lên Đức Kitô, con người hoàn hảo, lấy ví dụ cách hành động của Người, để tính nhân loại lớn lên và như thế thực hiện một thành phố có vẻ mặt nhân loại hơn, một thành phố ở đó mỗi người được xem như một con người, một sinh vật linh thiêng tương quan với các người khác. Chính cũng nhờ vào những nỗ lực của các vị cải thiện các quan hệ giữa người với nhau và cải thiện chất lượng lao động mà Rôma có thể sẽ tiếp tục đảm bảo sứ mạng hải đăng văn minh, nổi tiếng từ bao thế kỷ □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

Diễn văn với các lãnh đạo và nhân viên của ACEA

(Azienda Comunale Energia e Ambiente

[Cơ quan thành phố về năng lượng và môi trường]),

ngày 6 tháng 2 năm 2010.

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

KHI CHIÊM NGƯỠNG TẠO VẬT, CON NGƯỜI CẢM MẾN CHÚC TỤNG VÀ TRI ÂN, VÀ CŨNG NHẬN BIẾT TRÁCH NHIỆM ĐỂ BẢO TRÀ VÀ NUÔI DƯỠNG CÔNG TRÀNH CỦA THIÊN CHÚA

Hoạt động thể thao nằm trong số các phương tiện nhằm phát triển hài hoà con người và sự hoàn thiện đạo đức của nó (xc. Công đồng chung Vatican II, tuyên ngôn *Gravissimum educationis*, 4). Các bạn dần thân làm “huấn luyện viên trượt tuyết” cũng đóng góp vào việc kích thích một số khả năng, như tính cương quyết theo đuổi mục tiêu, sự tôn trọng các quy tắc, tính kiên trì đương đầu và vượt qua các khó khăn. Khi say mê chơi thể dục và với ý nghĩa đạo đức, không chỉ là một thứ điền kinh lành mạnh mà còn là một trường học đào sâu các giá trị nhân bản và Kitô giáo. Bởi lẽ, nó học làm hài hoà các bình diện quan trọng của con người nhằm phát triển toàn diện. Qua hoạt động thể thao, con người hiểu rõ hơn rằng không thể xem thân mình như một đồ vật, mà qua tính cách hữu hình của thân thể, nó tự thể hiện mình và thể hiện tương quan với các người khác. Khi chúng ta hành động như vậy, sự quân bình giữa bình diện thể lý và bình diện tinh thần giúp ta từ bỏ việc sùng bái thân xác mà là tôn trọng nó, không làm nó trở thành một công cụ để khai thác bằng mọi giá, kể cả sử dụng các phương tiện bất chính.

Một khía cạnh khác tôi muốn nhắc tới bởi việc trượt tuyết được thực hiện trong môi trường đồi núi, một môi trường đặc biệt làm chúng ta cảm thấy mình nhỏ bé, làm cho mình cảm nhận đúng bình diện con người là một thụ tạo, và giúp chúng ta tự vấn về ý nghĩa của tạo vật nhìn lên cao để mở lòng vào Đấng tạo Hoá. Tôi tưởng tượng biết bao lần, khi leo lên một đỉnh núi để trượt tuyết xuống hoặc thực hiện trượt tuyết chiều sâu, các bạn thấy được các quang cảnh mở tầm mắt bao la

nhìn ra xa, nhưng cũng mở rộng cả tâm hồn. Chiêm ngưỡng tạo vật, con người nhận biết sự vĩ đại của Thiên Chúa, nguồn gốc tối hậu của con người và vũ trụ. Chúng ta đừng quên rằng quan hệ với tạo vật là một yếu tố quan trọng nhằm phát triển bản thể con người, và kể cả tội lỗi của con người cũng không thể cắt đi sứ mạng gìn giữ thế giới ấy được. Sinh hoạt thể dục như vậy cũng là thành phần của trách nhiệm đó. Các tiến bộ trong lãnh vực khoa học và kỹ thuật cho con người khả năng can thiệp vào thiên nhiên và vận dụng nó; nhưng nguy cơ luôn rình rập chúng ta là muốn tự mình thay Đấng Tạo Hoá và đẩy thụ tạo thành một sản phẩm để sử dụng và tiêu thụ của mình. Vậy, thái độ cần có trong tương lai là gì? Chắc chắn là thái độ của một cảm nhận sâu xa chúc tụng và tri ân, nhưng cũng có trách nhiệm, để bảo toàn và duy trì công trình của Thiên Chúa (Xem St 2, 15). Hoạt động thể thao giúp theo đuổi các mục tiêu ấy, tác động lên phong cách sống của chúng ta, định hướng trong ý nghĩa quân bình, tự thân kỷ cương và tôn trọng. Và riêng đối với các bạn, tiếp xúc với thiên nhiên là dịp để nuôi dưỡng tình yêu sâu đậm đối với sự tạo vật của Thiên Chúa.

Với ánh sáng của các suy ngẫm này, vai trò của các bạn là cần thiết trong đào tạo thể dục lành mạnh và giáo dục sự tôn trọng môi trường. Sứ mạng của các bạn không bị lẻ loi, mà kết hợp với các gia đình, nhất là khi các học trò còn vị thành niên, và hợp tác với nhà trường và các thể chế giáo dục khác. Nhân chứng của các bạn cũng quan trọng, với tư cách là giáo dân biết chọn đúng vị trí, kể cả trong hoạt động thể thao, với thời gian thiết yếu của đời sống đức tin, đặc biệt cho sự thánh hoá ngày chủ nhật, ngày của Chúa □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

Diễn văn với nhóm huấn luyện viên trượt tuyết người Ý,

ngày 15 tháng 11 năm 2010

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

GIÁO HỘI KHUYẾN KHÍCH CÁC CHÍNH PHỦ BẢO VỆ TÀI SẢN CƠ BẢN LÀ ĐẤT VÀ NƯỚC

B. Tôn trọng tạo vật và hệ sinh thái

79. Cùng với quý Nghị phụ của Thượng Hội đồng, tôi mời gọi tất cả mọi thành viên Giáo Hội hành động và lên tiếng ủng hộ nền kinh tế quan tâm đến người nghèo và quyết tâm chống lại trật tự bất công; vì rằng trật tự này lấy danh nghĩa là giảm sự nghèo nàn nhưng thường lại làm cho sự nghèo nàn tăng thêm ¹. Chúa đã ban cho Châu Phi những tài nguyên tự nhiên quan trọng. Đối mặt với nạn nghèo nàn cấp tính của người dân Châu Phi bị địa phương và nước ngoài bóc lột và sách nhiễu, sự giàu có của một số tập đoàn gây sốc cho lương tâm con người. Những tập đoàn này vốn được dựng lên để làm ra của cải cho chính quốc và thường được tiếp tay đồng lõa bởi các quan chức cầm quyền ở Châu Phi; những tập đoàn này quá thường tìm cách đảm bảo hoạt động riêng biệt của mình bỏ mặc hạnh phúc người dân bản địa ². Cùng hợp tác hành động với tất cả các thành phần khác cấu thành xã hội dân sự, Giáo Hội phải lên tiếng tố cáo trật tự bất công ngăn cản các dân tộc Châu Phi củng cố nền kinh tế của mình ³ và “phát triển theo bản sắc văn hoá riêng” ⁴.

¹ Xem *Prop.* số 17.29 : DC 2434 (2009), trg 1040 và 1045.

² Xem Hội nghị Đặc biệt thứ hai Hội đồng Giám mục châu Phi, *Sứ điệp cuối cùng*, (23-10-2009), số 32: ORF 3107 (2009), trg 26; DC 2434 (2009), trg 1032.

³ Xem Biển Đức XVI, thông điệp *Caritas in veritate*, (29-6-2009), số 42: AAS 101 (2009), trg 677-678; DC 2429 (2009), trg 773-774 ; *Prop.* số 15: DC 2434 (2009), trg 1040.

⁴ Đại hội khoáng đại thứ hai của Thượng Hội đồng Giám mục, Văn kiện *Justicia in mundo* (30-11-1971), *Propositio* 8a : AAS 63 (1971), trg 941; DC 1600 (1972), trg 18.

Ngoài ra, Giáo Hội còn phải tranh đấu sao cho “mỗi dân tộc phải trở thành tác nhân chính trong quá trình phát triển kinh tế, phát triển xã hội của mình [...] và có thể tham gia vào công cuộc thực hiện tài sản chung toàn nhân loại với vai trò của một thành viên tích cực và đầy trách nhiệm trong xã hội loài người, ngang hàng với các dân tộc khác” ⁵.

80. Nhiều doanh nhân nam nữ, nhiều chính phủ, nhiều tập đoàn kinh tế lao vào các chương trình khai thác gây ô nhiễm cho môi trường và dẫn đến hiện tượng sa mạc hoá vô tiền khoáng hậu. Các tác hại nghiêm trọng phạm đến thiên nhiên và rừng rú, cây cối và động vật, và vô vàn loài cây, loài vật có nguy cơ vĩnh viễn biến mất. Tất cả các điều đó đe dọa toàn bộ hệ sinh thái, hậu quả là đe dọa sự tồn tại của nhân loại ⁶. Tôi khích lệ Giáo Hội ở Châu Phi hãy khuyến khích giới điều hành nên bảo vệ tài sản cơ bản là đất và nước, dành cho nhân mạng các thế hệ hiện tại và tương lai ⁷ cũng như dành cho hoà bình giữa các dân tộc □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

[Tông huấn hậu Thượng Hội đồng Giám mục châu Phi Africae munus dành cho các Giám mục, Linh mục, phó tế, người được thánh hiến và tất cả tín hữu giáo dân bàn về Giáo Hội Phi châu phục vụ cho hoà giải, công lý và hoà bình, ngày 19 tháng 11 năm 2011]

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

⁵ Như trên, xem *Propositio* 8b.8c.: AAS 63 (1971), trg 941; DC 1600 (1972), trg 18.

⁶ Xem *Prop.* số 22: DC 2434 (2009), trg 1042-1043.

⁷ Xem *Prop.* số 30: DC 2434 (2009), trg 1046.

“*SINH THÁI HÒA BÌNH*”

8. Trong thông điệp *Centesimus annus*, Đức Gioan Phaolô II đã viết: “Đất không chỉ được Thiên Chúa cho con người để sử dụng trong sự tôn trọng ý đồ ban đầu, tốt lành như đã được ban cho, mà con người chính nó cũng được Thiên Chúa ban cho như vậy, và con người phải tôn trọng cấu trúc tự nhiên và luân lý mà nó được phó thác⁸.” Chính con người đáp lại mệnh lệnh này của Đấng Tạo Hoá yêu cầu, cùng đồng loại của mình, có thể làm phát sinh một thế giới hoà bình. Ngoài sinh thái tự nhiên, còn có một “sinh thái” mà chúng ta có thể gọi là “nhân bản”, đôi khi đòi hỏi một “sinh thái xã hội”. Và điều đó có nghĩa là nhân loại, nếu thực tình trong tim muốn có hoà bình, thì luôn luôn giữ trong trí các mối quan hệ giữa sinh thái tự nhiên, biết tôn trọng tự nhiên, và sinh thái con người. Kinh nghiệm cho thấy *mọi thái độ thiếu tôn trọng đối với môi trường đều làm hại đến hoà khí của con người và ngược lại*. Một mối quan hệ không thể tách rời luôn luôn xuất hiện khá rõ ràng giữa hoà bình với tạo vật và hoà bình giữa nhân loại. Cả hai phỏng trước hoà bình với Thiên Chúa. Lời thơ kinh nguyện của thánh Phanxicô, cũng được biết như “Bài ca Anh Mặt Trời” là một ví dụ tuyệt vời – luôn luôn hiện hành – về sinh thái đa dạng hoà bình này.

9. Vấn đề, mỗi ngày một trầm trọng hơn, của cung ứng năng lượng giúp chúng ta hiểu mối liên hệ chặt chẽ giữa hai sinh thái này như thế nào. Trong những năm vừa qua, nhiều tân quốc gia năng động dần thân vào sản xuất công nghiệp đã làm tăng nhu cầu năng lượng. Điều đó đang gây nên một cuộc chạy đua không lường trước tới các tài nguyên sẵn có. Đồng thời, trong một số vùng địa cầu, còn có các tình trạng rất lạc hậu mà sự phát triển thực tế bị chặn lại vì giá năng lượng quá cao. Dân chúng của các vùng ấy sẽ trở thành cái gì?

⁸ Xem Catéchisme de l'Église catholique (Sách Giáo lý Giáo Hội Công giáo), số 357

Loại phát triển nào hoặc không phát triển sẽ đề lên họ vì sự khan hiếm nguồn cung cấp năng lượng? Các bất công và chống đối nào xảy ra trong cuộc chạy đua nguồn năng lượng? Và những ai bị hất ra khỏi cuộc chạy đua này sẽ phản ứng như thế nào? Chính là các câu hỏi cho thấy rõ sự tôn trọng thiên nhiên liên kết chặt chẽ với nhu cầu thiết lập giữa nhân loại và giữa các dân tộc những mối tương quan mà trong đó người ta chú trọng đến phẩm giá con người và có thể thoả mãn các nhu cầu thực sự của họ. Sự phá hoại môi trường, sự sử dụng bẩn thỉu hay ích kỷ và sự xâm chiếm thô bạo lên tài nguyên đất đai để ra các rạn nứt, các tranh chấp và chiến tranh, chính bởi vì chúng là hậu quả của một quan niệm phi nhân của phát triển. Cho nên, một sự phát triển chỉ giới hạn ở khía cạnh kỹ thuật và kinh tế, coi nhẹ bình diện luân lý và tôn giáo, sẽ không phải là một sự phát triển con người toàn diện và cuối cùng, bởi vì nó có tính cách đơn phương, khuyến khích khả năng phá huỷ con người.

Các quan niệm hạn chế về con người

10. Vậy việc cấp bách, kể cả trong khuôn khổ các khó khăn hiện nay và các căng thẳng quốc tế, cần dần dần đem lại sự sống cho *một sinh thái nhân bản làm tăng trưởng cây hoà bình*. Để thực hiện công trình ấy, cần thiết phải được hướng dẫn bởi một quan niệm về nhân cách không bị băng hoại vì các định kiến lý tưởng và văn hoá, hoặc vì các quyền lợi chính trị và kinh tế kích thích thù hận và bạo lực. Các quan niệm về con người rõ ràng thay đổi theo các nền văn hoá. Ngược lại, chúng ta không thể cho phép tồn tại *các quan niệm nhân chủng học* tích tụ trong mình mầm mống sự chống đối và bạo lực. *Các quan niệm về Thiên Chúa* kích động sự không bao dung đối với đồng loại của chúng ta và sử dụng bạo lực với họ là không thể chấp nhận được. Một điểm cần phải nhắc lại rõ ràng: một *cuộc chiến nhân danh Thiên Chúa* không bao giờ được chấp nhận! Khi có một quan niệm nào đó về Thiên Chúa là nguồn gốc của hành xử tội phạm, thì chính là dấu hiệu một quan niệm như thế đã biến thành mộng tưởng.

11. Tuy nhiên, ngày nay, hoà bình không chỉ xảy ra do tranh chấp giữa các quan điểm hạn chế về con người, nói một cách khác giữa các thứ lý tưởng. Nhưng nó còn do *sự bàng quan đối với cái cấu tạo ra bản tính đích thực của con người*. Bởi vì, nhiều người đương đại chối bỏ sự tồn tại của một bản chất con người đặc thù và họ có thể đưa ra các giải thích hết sức phi lý về các yếu tố chủ yếu cấu tạo nên con người. Ở đây sự minh bạch là cần thiết: một quan niệm “kém” về con người nhường chỗ cho bất cứ một quan niệm nào, kể cả kỳ quái, chỉ bảo trợ hoà bình về mặt hình thức. Thật ra, nó làm ngăn trở cuộc đối thoại xác thực và mở đường cho sự xuất hiện các vị thế độc tài, đưa con người tự mình không được bảo vệ và, cuối cùng làm mọi dễ dàng cho sự đàn áp và bạo lực.

Quyền con người và các Tổ chức quốc tế

12. Một nền hoà bình đích thực và ổn định đòi hỏi tôn trọng quyền của con người. Nếu các quyền này dựa trên một quan niệm yếu kém về con người, làm thế nào mà các quyền đó tự chúng sẽ không đi ra càng yếu thêm? Rõ ràng ở đây chúng ta thấy một sự thiếu sót lớn của *quan niệm duy tương đối về con người*, khi người ta biện giải và bảo vệ các quyền con người. Mâu thuẫn lý luận ở đây quả rõ ràng : các quyền con người được xác lập tuyệt đối, nhưng nền tảng đối với họ lại chỉ là tương đối. Vậy có lạ gì nếu, đối diện với các đòi hỏi “vô lý” của quyền nào đó, người ta tự mình phản đối hoặc quyết định bỏ ra một bên? Các quyền gán cho con người được xác nhận không sợ chối cãi chỉ khi chúng bám rễ vào các đòi hỏi khách quan của tự nhiên mà Đấng Tạo Hoá ban cho con người. Ngoài ra, tất nhiên các quyền của con người bao hàm cả trách nhiệm đó. Về mục này, *mahatma* Gandhi đã tuyên bố chính đáng: “sông Hằng cuộn cuộn quyền lợi chảy xuống từ dãy Himalaya sừng sững nhiệm vụ”. Chính cần phải làm rõ về các suy đoán cơ bản này mà các quyền con người, hiện nay đang bị liên tục tấn công, mới có thể được bảo vệ một cách thích đáng. Không có một sự minh bạch như vậy, cuối cùng người ta sử dụng cùng một cách diễn tả “quyền con người”, ngầm hiểu là các đề tài rất khác nhau giữa họ: đối với một số người, nhân cách con người

được ghi nhận bằng một sự trân trọng thường trực và các quyền luôn luôn có giá trị, bất kỳ ở đâu và bất kỳ với ai; đối với các người khác, một con người với sự trân trọng thay đổi và với các quyền có thể thương lượng về nội dung, qua thời gian và không gian.

15. Một yếu tố khác làm dấy lên sự lo lắng mạnh mẽ là ý muốn mới đây của một số quốc gia *tự trang bị vũ khí hạt nhân*. Đối mặt với thảm họa hạt nhân có thể xảy ra, một bầu không khí u ám triền triền và sợ hãi do đó được phát triển. Điều này đưa trở lại các sợ hãi và lo lắng của giai đoạn gọi là “chiến tranh lạnh”. Bây giờ người ta hy vọng nguy cơ hạt nhân sẽ vĩnh viễn bị khử trừ, và cuối cùng nhân loại có thể thở nhẹ nhõm lâu dài. Về đề tài này, Công đồng chung Vatican II còn nguyên tính thời sự: “Mọi hành động chiến tranh đưa đến sự phá hoại hỗn loạn toàn bộ các thành phố hoặc các vùng rộng lớn với dân cư của họ là một tội ác chống lại Thiên Chúa và chống lại chính cả với con người, cần phải lên án mạnh mẽ và không ngần ngại⁹”. Bất hạnh thay, các bóng tối đe dọa vẫn tiếp tục chất đọng ở chân trời nhân loại. Con đường có thể đảm bảo một tương lai hoà bình cho mọi người không những chỉ thông qua các hiệp ước quốc tế nhằm *không làm tăng sinh vũ khí hạt nhân*, mà còn cương quyết dần thân theo đuổi làm giảm bớt và đi đến phá huỷ hoàn toàn. Chớ gì không bỏ ra ngoài bất cứ một cái gì để qua thương thuyết nhằm thực hiện được các mục tiêu như vậy! Chính vận mệnh gia đình nhân loại bị liên can! □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

[Thông điệp cho “Ngày thế giới hoà bình” lần thứ XL, ngày 1 tháng
giêng năm 2007, ngày 8 tháng 12 năm 2006]

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

⁹ Số 3

SỰ HÀI HÒA CỦA KHOA HỌC VÀ ĐỨC TIN

Thưa Đức Thánh Cha, con là Giovanni, 17 tuổi, đang học tại trường phổ thông khoa học kỹ thuật Giovanni Giorgi ở Roma và con thuộc giáo xứ Maria Madre della Misericordia.

Con xin Đức Thánh Cha giúp con hiểu sâu hơn làm thế nào mà sự mạc khải Kinh thánh và các lý thuyết khoa học có thể hội tụ trong việc tìm kiếm sự thật. Chúng con thường tin khoa học và đức tin là kẻ thù của nhau; thế giới là kết quả của sự ngẫu nhiên, và nếu toán học không tìm ra định lý-Thiên Chúa, đơn giản chỉ vì Thiên Chúa không có. Tóm lại, nhất là khi chúng con nghiên cứu, không phải luôn dễ dàng đưa tất cả về kế hoạch Thiên Chúa, một kế hoạch thấp hơn thiên nhiên và lịch sử của con người. Vì vậy, đôi khi, đức tin bị chao đảo hoặc chỉ còn là một hành động tình cảm. Thưa Đức Thánh Cha, con cũng như tất cả giới trẻ, khát khao về Sự Thật: nhưng làm sao để con có thể làm hài hoà khoa học và đức tin?



→ Vĩ nhân Galilée đã nói, Thiên Chúa đã viết quyển sách về thiên nhiên dưới dạng ngôn ngữ toán học. Ông còn khẳng định Thiên Chúa ban cho chúng ta hai quyển sách: Kinh Thánh và thiên nhiên. Và ngôn ngữ của thiên nhiên – theo sự quả quyết của ông ta – là toán học, vậy toán học là ngôn ngữ của Thiên Chúa, của Đấng Tạo

Hoá. Bây giờ chúng ta hãy suy nghĩ về cái gì là toán học: thực ra, đó là một hệ thống trừu tượng, một sự phát minh của trí tuệ con người, vì thế trong sự thuần rỗng của nó, nó cũng không có. Nó luôn luôn được thực hiện một cách gần đúng, nhưng, vì thế, đó là một hệ thống tri thức, là một sự phát minh lớn lao và tài tình của trí tuệ nhân loại chúng ta. Điều ngạc nhiên là sự phát minh này của trí tuệ nhân loại chúng ta thực sự là chìa khoá để hiểu biết thiên nhiên, và thiên nhiên lại được thiết lập một cách toán học và các ngành toán học của chúng ta, do trí tuệ chúng ta phát minh, thực sự là công cụ để chúng ta có thể làm việc với thiên nhiên, nhằm bắt nó phục vụ chúng ta được công cụ hoá qua kỹ thuật.

Điều làm cho tôi gần như không thể tin được là sự phát minh của trí tuệ nhân loại và cấu trúc của vũ trụ lại trùng phùng: toán học, mà chúng ta phát minh, cho chúng ta tiếp cận với bản chất của vũ trụ và làm vũ trụ trở thành hữu ích cho chúng ta. Như vậy, cấu trúc trí tuệ của con người và cấu trúc khách quan của sự thật gặp nhau : căn nguyên chủ quan và căn nguyên khách quan đồng nhất trong thiên nhiên. Tôi nghĩ rằng sự trùng phùng này giữa cái mà chúng ta suy nghĩ và cách thực hiện với cách thiên nhiên diễn biến là một bí ẩn và một thách đố lớn lao, bởi vì cuối cùng chúng ta thấy chính là “một” nguyên lý liên kết cả hai với nhau: lý lẽ của chúng ta không thể phát hiện được cái kia, nếu không có một nguyên lý đồng nhất với nguồn của cả hai.

Với nghĩa đó, rõ ràng theo tôi, toán học – mà trong đó Thiên Chúa không xuất hiện -, cho chúng ta biết cấu trúc thông minh của vũ trụ. Thực ra cũng có các lý thuyết về hỗn mang, nhưng bị giới hạn, bởi vì nếu hỗn mang vượt lên trên thì tất cả kỹ thuật trở thành bất lực. Chính bởi vì toán học của chúng ta có thể tin được mà kỹ thuật có thể tin được. Khoa học của chúng ta cho phép làm việc với năng lượng của thiên nhiên, thừa nhận cấu trúc có thể tin được, trí tuệ của vật chất. Và như vậy, chúng ta thấy được có một nguyên lý chủ quan và một nguyên lý khách quan của vật chất trùng kết với nhau. Đương nhiên, không ai có thể chứng minh được – như chứng minh bằng trải nghiệm, trong qui luật kỹ thuật – hai nguyên lý đó thực chất là hoa

trái của một trí tuệ duy nhất, nhưng tôi nghĩ rằng sự đồng nhất của trí tuệ, đằng sau hai sự trí tuệ, xuất hiện thực sự trong thế giới của chúng ta. Và chúng ta càng công cụ hoá thế giới với trí tuệ của chúng ta thì kế hoạch Tạo Hoá càng được hiển hiện.

Sau cùng, để đi đến vấn đề quyết định, tôi có thể nói: hoặc có Thiên Chúa hoặc không có Thiên Chúa. Chỉ có hai sự lựa chọn. Hoặc công nhận sự ưu tiên của nguyên lý, của Nguyên Lý sáng tạo, là nguồn của mọi sự và là nguyên lý của mọi sự - ưu tiên của nguyên lý cũng là ưu tiên của tự do – hoặc bảo vệ ưu tiên của cái phi lý, theo đó tất cả mọi sự hoạt động trên trái đất của chúng ta hoặc trong đời sống của chúng ta chỉ là ngẫu nhiên, biên lẻ, một sản phẩm phi lý – nguyên lý sẽ là sản phẩm của cái phi lý. Đi đến tận cùng phân tích người ta không thể “chứng minh” kế hoạch này hay kế hoạch kia, nhưng sự chọn lựa lớn lao của Kitô giáo là sự chọn lựa cho lý tính và cho sự ưu tiên của nguyên lý. Tôi cho đó là một sự chọn lựa tuyệt vời cho chúng ta thấy, đằng sau mọi sự, có một trí tuệ siêu việt mà chúng ta tin cậy được.

Nhưng vấn đề thực sự chống lại đức tin ngày nay theo tôi là điều ác trên thế giới : chúng ta tự hỏi làm thế nào nó có thể tương hợp với tính lý này của Đấng Tạo Hoá. Và ở đây, chúng ta thực sự cần có Thiên Chúa đã mặc lấy xác thịt và cho chúng ta biết Ngài không phải là một nguyên lý toán học, mà nguyên lý khởi thủy cũng là Tình Yêu. Nếu chúng ta nhìn xem các sự lựa chọn lớn lao, thì sự lựa chọn Kitô giáo ngày nay cũng là sự lựa chọn lý trí nhất và nhân bản nhất. Cho nên chúng ta có thể tin tưởng thiết lập một triết lý, một nhãn quan thế giới được xây dựng trên sự ưu tiên của lý trí, mà trên sự tin tưởng này Lý sáng tạo là tình yêu, và tình yêu này là Thiên Chúa □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

[Gặp gỡ giới trẻ của giáo phận Roma đang chuẩn bị Đại hội Giới trẻ thế giới lần thứ XXI, 6 tháng 4 năm 2006.]

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

SỰ KHAI THÁC MÔI TRƯỜNG CÁCH VÔ TRÁCH NHIỆM CHO THẤY MỘT QUAN NIỆM PHI NHÂN CỦA PHÁT TRIỂN

... Ngoại giao của Giáo Hội là một phần trong sứ mạng của mình nhằm phục vụ cộng đồng quốc tế. Sự dấn thân này trong xã hội dân sự củng cố xác tín hy vọng xây dựng một thế giới cân bằng hơn tùy thuộc vào sự thừa nhận sứ mệnh siêu nhiên của con người. Chính từ Thiên Chúa mà các người nam và các người nữ nhận lãnh phẩm giá thiết yếu của mình, và, với nó, khả năng và sự mời gọi bước tới chân lý và thiện căn (Xem thông điệp *Fides et ratio*, 5). Trong viễn vọng rộng lớn này, chúng ta có thể vấp phải một xu hướng thực dụng, ngày nay đang thống trị, chỉ có chiều hướng quan tâm về các triệu chứng phân hoá xã hội và hỗn loạn luân lý.

Khi bình diện hướng thượng của nhân loại được chiếu sáng, các trái tim và tinh thần hướng về Thiên Chúa và về cái làm bản thể đích thực của đời sống con người – chân lý, về đẹp, giá trị luân lý, tôn trọng kẻ khác, bản thân mình – (Xem *như trên*, 83), và như vậy dẫn họ tìm được một nền tảng vững chắc và một tia hy vọng cho xã hội.

Như Ngài đã nhận xét, Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, kể cả bình diện truyền giáo của nó, là thành phần của lịch sử Aixòlen. Kitô giáo, trong hơn một ngàn năm, đã tạo nên văn hoá Aixòlen. Mới đây, các gốc rễ thiêng liêng ấy đã có tiếng vang trong các quan hệ của nước Ngài với Âu châu. Bản sắc luân lý và văn hoá chung, được tôi luyện trên các giá trị phổ quát của Kitô giáo, không chỉ mặc một sự quan trọng lịch sử. Là yếu tố cơ bản, nó làm thành “men” của văn minh. Về điểm này, tôi hoan nghênh chính phủ của Ngài vì đã công nhận vai

trò cơ bản của Kitô giáo trong đời sống của nước mình. Khi khả năng phân tích luân lý không mất ý nghĩa của nó vì một thuyết thế tục không tính đến chân lý và chỉ nhấn mạnh các ý kiến đơn giản, các nhà lãnh đạo, dân sự cũng như tôn giáo, có thể bảo vệ các giá trị tuyệt đối và các lý tưởng mật thiết với phẩm giá của mỗi người. Như vậy, chúng ta có thể cùng nhau dâng hiến cho các người trẻ của chúng ta một tương lai hạnh phúc và xán lạn.

Sự đóng góp ý nghĩa của Aixoren cho an ninh và phát triển xã hội của gia đình nhân loại, ở phạm vi thế giới, không tương xứng với tầm vóc cũng như số lượng công dân của nó. Sự nỗ lực của quốc gia Ngài, để yểm trợ cho các hoạt động nhằm duy trì và phát triển hoà bình và các dự án viện trợ, đã được Toà thánh công nhận và cộng đồng quốc tế đánh giá. Nếu quy chế thành viên sáng lập NATO của các bạn, và sự gia nhập lâu đời với Tổ chức Liên Hiệp Quốc đã được công nhận hảo ý, ngược lại, người ta ít biết đến công việc hiệu quả đã được 'Đơn vị đáp trả khủng hoảng của Aixoren' (Iceland Crisis Response Unit, ICRU) thực hiện. Sự phục vụ tuyệt vời này là một ví dụ duy nhất, trong lãnh vực quan hệ quốc tế, do các người nam và các người nữ cung hiến, nhờ ánh sáng chân lý soi dẫn, cương quyết đi theo con đường hoà bình (xem *Sứ điệp nhân Ngày thế giới hoà bình năm 2006*, 3). Các sự chủ động như vậy chứng tỏ thiện chí giải quyết các tranh chấp bằng các phương tiện hoà bình, và sự quyết tâm cai trị theo công lý và liêm khiết cũng như phục vụ lợi ích chung, có thể trở thành hiện thực.

Bảo vệ môi trường và yểm trợ phát triển bền vững càng ngày càng được xem như là các vấn đề mà cộng đồng lo lắng, và sự liên quan giữa hoà bình và tạo vật, giữa hoà bình và nhân loại, mỗi ngày một hiển nhiên. Sự hiểu thấu triệt để quan hệ này được dựa trên trật tự luân lý và tự nhiên mà Thiên Chúa đã tạo dựng con người và cho con người đất đai (Xem *Sứ điệp cho ngày hoà bình thế giới 2007*, 8-9).

Quan hệ chặt chẽ giữa hai sinh thái này càng gay gắt, nếu chúng ta xem xét đến các vấn đề của tài nguyên lương thực và cung cấp năng lượng. Cộng đồng quốc tế công nhận nguồn tài nguyên của thế

giới có hạn. Nhưng ngược lại, nhiệm vụ thực hiện các chính sách nhằm ngăn chặn huỷ diệt tài sản tự nhiên lại không được tôn trọng. Sự khai thác thiếu trách nhiệm của môi trường, hay sự chiếm đoạt các tài nguyên nông nghiệp hoặc tài nguyên biển biểu lộ một quan niệm phát triển con người mà các hậu quả đặc biệt tác hại lên các nước nghèo nhất.

Aixolen, ý thức tốt về các vấn đề ấy, đã đúng đắn nêu lên tương quan giữa “Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, Millennium Development Goals”, sự bảo vệ môi trường và sự sử dụng bền vững tài nguyên, và đã kích thích sự thán phục bằng cách lưu ý phần lớn các người sống bằng nghề chài lưới thuộc các gia đình trong các nước đang phát triển.

Thưa Ngài đại sứ, các thành viên của Giáo Hội Công giáo sống trong nước Ngài, mặc dù không đông, đều ủng hộ toàn bộ xã hội Aixolen. Bằng cách bộc lộ sự tin tưởng của Giáo Hội vào “tương quan không thể tách rời giữa tình yêu Thiên Chúa và tình yêu tha nhân” (Thông điệp *Deus caritas est*, 16), họ làm tròn sứ mệnh bác ái của mình trong cộng đồng giáo xứ, nhỏ bé nhưng sống động. Một ví dụ đặc biệt lý thú, về mặt này, là đan viện Cácmen đời sống suy niệm, ở Hafnarfjordur, các nữ tu cầu nguyện hằng ngày cho các nhu cầu của tất cả người Aixolen.

Thưa Ngài, tôi tin chắc sứ mệnh mà ngày nay Ngài đang cử mang sẽ đóng góp tăng cường sức mạnh cho mối quan hệ thân tình hiểu biết và cộng tác giữa Aixolen và Toà thánh. Xin Ngài tin vào các cơ quan của Giáo triều Rôma luôn sẵn sàng hỗ trợ Ngài hoàn thành nhiệm vụ. Tôi nguyện cầu Thiên Chúa Toàn Năng ban nhiều hồng ân cho Ngài cũng như gia đình và đồng bào của Ngài □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

[Thư gửi Ngài Stefán Lárus Stéfansson, Tân đại sứ Aixolen cạnh Toà thánh, ngày 1 tháng 6 năm 2007]

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

QUYỀN LƯƠNG THỰC



1. Năm nay, Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO) mà Ngài điều hành, một lần nữa nhắc lại sự sáng lập ra nó, mời gọi Cộng đồng quốc tế quan tâm đến một trong các thách thức

lớn nhất của thời đại chúng ta: giải phóng nạn đói của hàng triệu sinh linh mà cuộc sống đang nguy cấp vì thiếu bánh hằng ngày.

Chủ đề chọn cho ngày này, “Quyền lương thực”, mở ra một cách lý tưởng suy nghĩ về việc Cộng đồng quốc tế chuẩn bị thực thi nhân tổ chức sinh nhật lần thứ 60 *Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền*. Sự trùng hợp này giúp suy nghĩ về tầm quan trọng mà quyền được nuôi dưỡng khiến cho được các quyền khác, trước hết bắt đầu bằng quyền cơ bản được sống.

Chúng ta phải công nhận rằng các nỗ lực đã làm cho đến ngày hôm nay hình như chưa dẫn đến sự thuyên giảm có ý nghĩa số người chịu đói khát trên thế giới, mặc dù mọi người đều công nhận được nuôi dưỡng là quyền thiết yếu. Điều đó có lẽ do người ta hành động, chỉ vì động cơ duy nhất hoặc chủ yếu, bởi các tính toán kỹ thuật và kinh tế, mà quên ưu tiên bình diện đạo lý của nhiệm vụ “cho mọi người đói ăn”. Ưu tiên này bao hàm cảm tình trắc ẩn và liên đới đặc thù của con người nhằm chia sẻ với nhau không chỉ của cải vật chất, nhưng cả tình thương mà mọi người chúng ta cần có. Thực vậy, chúng ta cho quá ít nếu chỉ cho các thứ vật chất.

2. Các thông tin mà chúng tôi có được cho thấy sự không tôn trọng quyền được nuôi sống không chỉ do các nguyên nhân loại tự

nhien, mà nhất là do các tình trạng gây nên bởi cách ứng xử của con người đưa đến suy thoái chung loại xã hội, kinh tế và nhân bản. Vì lý do nghèo đói và tranh chấp đồ máu mà nhân loại đã phải bỏ nhà cửa và các người thân để tha phương cầu thực, càng ngày càng đông. Mặc dù quốc tế rất nỗ lực, nhưng nhiều người đã bị vất bỏ.

Vậy cần phát triển, giữa các thành viên Cộng đồng các nước, ý thức liên đới xem nuôi dưỡng là quyền phổ quát của mọi người không phân biệt hay kỳ thị.

3. Mục tiêu nhỏ tận gốc nạn đói và, đồng thời, có thể tính đến lương thực lành mạnh và đầy đủ, đòi hỏi các phương pháp và hoạt động đặc thù nhằm khai thác tài nguyên mà vẫn tôn trọng tài sản của tạo vật. Hoạt động trong chiều hướng đó tạo thành ưu tiên yêu cầu không chỉ sử dụng các lợi ích của kết quả khoa học, nghiên cứu và công nghệ, mà còn tính đến các chu kỳ và thời tiết thiên nhiên được cư dân vùng nông thôn quan sát, cũng như bảo vệ các tập tục truyền thống bản địa, gạt bỏ các động cơ ích kỷ và độc nhất kinh tế.

Quyền lương thực, với tất cả lý do của nó, ảnh hưởng trực tiếp cả bình diện cá nhân lẫn bình diện cộng đoàn, liên quan đến các dân tộc và toàn bộ nhân loại. Tôi nghĩ cách riêng tới tình trạng trẻ con – các nạn nhân đầu tiên của thảm kịch này -, đôi khi bị chặn lại cả phát triển thể chất lẫn tâm lý và, trong nhiều vận thế, bị buộc lao động cưỡng bức hoặc chiêu binh trong các nhóm vũ trang để đổi lấy một chút thức ăn. Về việc này, tôi đặt niềm hy vọng trong các chủ trương phát động đa phương nhằm ưu tiên lương thực học sinh và cho toàn cộng đồng, mà nạn đói đe dọa mạng sống, nhắm tới một tương lai đầy khát vọng.

Rất cấp bách cần cổ vũ một cuộc dân thân chung và cụ thể, trong đó mọi thành viên xã hội, bất kể là cá nhân hay cộng đồng, bắt tay hợp tác để thực thi quyền lương thực, mà không tôn trọng là vi phạm trắng trợn phẩm giá con người và các quyền do đó mà ra.

4. Hiểu biết các vấn đề thế giới nông nghiệp và thiếu an ninh lương thực, khả năng được xác minh đề xuất kế hoạch, chương trình nhằm tìm giải pháp là công trạng của FAO và chứng thực về một sự nhạy cảm mạnh mẽ đối với các thao thức của các người đòi hỏi các điều kiện sống nhân bản hơn.

Ở thời điểm có quá nhiều vấn đề như thế, mặc dù hé thấy các chủ động mới có thể làm giảm bớt thảm cảnh đói ăn, tôi khuyến khích các bạn tiếp tục làm việc để bảo đảm lương thực đáp ứng nhu cầu hiện tại và, để bằng cách đó, mỗi người, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, có thể lớn lên phù hợp với bình diện đích thực của con người.

Giáo Hội Công giáo cảm thấy gần gũi các bạn trong nỗ lực này và, qua các định chế đa dạng, nó muốn tiếp tục cộng tác để nâng đỡ các khát vọng và mong ước của các người và các dân tộc mà hoạt động của FAO nhắm tới.

Thưa Ngài tổng giám đốc, đó là một vài suy nghĩ mà tôi muốn trình với những ai, với trách nhiệm khác nhau, làm việc để hiến cho gia đình nhân loại một tương lai thoát bi thảm đói ăn. Đồng thời, tôi nguyện cầu Thiên Chúa Tối Cao ban phúc lành cho Ngài và công việc của Ngài □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

[Thư gửi ông Jacques Diouf, Tổng Giám đốc Tổ chức Lương nông (FAO) Liên Hiệp Quốc nhân Ngày thế giới lương thực 200]

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

CON NGƯỜI MÀI CHO MỘT THẾ GIỚI MÀI

Nhân loại cần được giải phóng

Nhân loại cần được giải phóng và cứu rỗi. Chính tạo vật, thánh Phaolô nói với chúng ta, rên siết và trông đợi Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con (Xem Rm 8, 19-22). Các lời đó vẫn là sự thật trong thế giới hôm nay. Tạo vật rên siết. Nhân loại rên siết và trông đợi tự do thật sự, chờ một thế giới khác tốt hơn; chờ sự “cứu rỗi”. Và, trong thâm sâu, nó biết rằng thế giới mới nó chờ đợi cần xuất hiện một con người mới, xuất hiện “con cái Thiên Chúa”. Hãy xem xét kỹ hơn tình trạng thế giới ngày nay.



Nếu, một ngày, tình hình quốc tế cho thấy các viễn tượng phát triển kinh tế và xã hội có nhiều triển vọng, thì ngày khác nó lôi sự chú ý của chúng ta về các bản khoản lớn lao cho chính tương lai của con người. Các mối tương quan giữa các cá nhân và các dân tộc thường nhuốm bạo lực, sự nghèo đói bức bách hàng triệu con người, các sự phân biệt đối xử, và đôi khi cả các sự đàn áp vì động cơ sắc tộc, văn hoá và tôn giáo, buộc nhiều người phải trốn khỏi quê hương tìm nơi trú ẩn và bảo vệ ở chỗ khác; tiến bộ công nghệ, khi không vì mục đích phẩm giá và hạnh phúc của con người và không tùy thuộc phát triển liên đới, sẽ mất tiềm lực là một yếu tố

hy vọng, cái đó còn làm trầm trọng mất cân bằng và bất công đã có sẵn.

Ngoài ra không ngừng hiện diện sự đe dọa trầm trọng lên quan hệ người-môi trường, hậu quả của sử dụng tài nguyên không suy tính, với các ảnh hưởng vang dội đến cả sức khoẻ thể chất lẫn tâm thần của con người. Tương lai của con người còn bị đe dọa bởi các mưu sát tính mạng, các mưu sát phạm dưới các hình thức và phương cách khác nhau.

Đối diện với kịch cảnh ấy, “bị lay động giữa hy vọng và lo âu, băn khoăn về sự xoay chuyển hiện tại của thế giới, chúng ta cảm thấy một nỗi ưu tư” (Hiến chế *Gaudium et spes*, 4) và lúc ấy chúng ta bối rối tự vấn mình: nhân loại và tạo vật sẽ trở thành cái gì? Có hy vọng cho tương lai hay, đúng hơn, có tương lai cho nhân loại không? Và tương lai này sẽ giống cái gì? Trả lời cho các câu hỏi này, đối với chúng ta có đức tin, đã có sẵn trong Tin Mừng. Tương lai của chúng ta, chính là Đức Kitô và, như tôi đã viết trong thông điệp *Spes salvi*, Tin Mừng của Người là phương thức hiệp thông “làm thay đổi cuộc sống”, đem lại hy vọng, mở rộng cửa tối tăm của đền thờ và soi sáng tương lai của nhân loại và vũ trụ (Xem số 2) □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

[Sứ điệp cho Ngày thế giới truyền giáo 2008, “Đầy tớ và tông đồ của Chúa Giêsu Kitô”, ngày 11 tháng 5 năm 2008]

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

QUẢN LÝ THEO CÔNG LÝ

CÁC HOA TRÁI CỦA TẠO VẬT

Làm sao có thể vô cảm trước tiếng kêu gào của những người, trong các lục địa khác nhau, không thể tự nuôi mình đủ để sống? Nghèo đói và thiếu dinh dưỡng không phải là định mệnh đơn thuần, gây ra bởi các tình trạng môi trường trái nghịch hoặc bởi tai hoạ khốc liệt thiên nhiên.

Đàng khác, các khảo sát mang tính hoàn toàn kỹ thuật hoặc kinh tế không được vượt lên trên các trách nhiệm công lý đối với các người đang chịu nạn đói. Quyền lương thực “trả lời chủ yếu cho động cơ đạo lý: “Cho kẻ đói ăn” (x. Mt 25,35), đưa đến chia sẻ của cải vật chất như dấu chỉ tình yêu mà mọi người chúng ta cần [...]. Quyền cơ bản lương thực gắn mật thiết với phòng vệ và che chở cuộc sống nhân loại, đá tảng vững chắc và bất khả xâm phạm mà mọi quyền của con người dựa trên đó” (*Diễn văn với Đại sứ Guatemala*, 31.5.2008).

Mỗi người có quyền được sống : vậy cần thiết phải cổ vũ sự thực hiện hiệu quả quyền này và phải giúp các dân đang thiếu lương thực dần dần có khả năng thoả mãn các đòi hỏi chính đáng của lương thực đủ và lành.

Trong thời gian đặc biệt này, an ninh lương thực đang bị đe doạ bởi tăng giá nông phẩm, chúng ta phải thiết kế các chiến lược mới chống lại nghèo đói và cổ vũ phát triển nông thôn. Điều đó được thực hiện qua tiến trình cải cách cơ cấu, giúp đương đầu với thách thức chính đối với an ninh và thay đổi khí hậu; ngoài ra, cần tăng cường khả năng lương thực bằng cách làm tăng giá trị lao động của tiểu nông và đảm bảo cho họ tham gia thị trường.

Tuy nhiên, việc tăng sản xuất nông nghiệp thế giới chỉ có hiệu quả nếu đi đôi với phân bổ thiết thực sản phẩm đó và nếu nhằm thoả mãn các nhu cầu thiết yếu. Đó là một con đường gian nan,

nhưng có thể, ngoài các việc khác, tìm lại được các giá trị của gia đình nông thôn: gia đình này không giới hạn ở việc chuyển giao, từ cha mẹ đến con cái, các hệ thống canh tác, bảo tồn và phân phát thức ăn, nhưng đặc biệt là một mô hình cuộc sống, giáo dục và tín ngưỡng.

Ngoài ra, dưới dạng kinh tế, nó bảo đảm sự quan tâm hiệu quả và đầy tình thương đối với các người yếu đuối nhất và, với nguyên tắc hỗ trợ, nó có thể đảm nhiệm vai trò trực tiếp trong dây chuyền phân phối và thương mại hoá nông sản dinh dưỡng, làm giảm chi phí trung gian và ưu đãi sản xuất nhỏ.

Thưa quý ông, quý bà,

Các khó khăn hiện nay chứng tỏ làm thế nào công nghệ hiện đại, chỉ riêng nó, không thể đủ để lấp đầy thiếu thốn lương thực, kể cả thống kê cũng không đủ và, trong tình trạng khẩn cấp, gửi viện trợ lương thực. Tất cả các điều đó chắc chắn rất quan trọng, nhưng mà phải được bổ sung và định hướng bằng hành động chính trị, bắt nguồn từ các nguyên tắc của luật tự nhiên khắc cốt trong tim nhân loại, bảo vệ phẩm giá con người.

Theo cách đó, kể cả trật tự tạo vật được tôn trọng và chúng ta có “nhân danh tiêu chí định hướng lợi ích cho mọi người” (Sứ điệp gửi Ngày thế giới hoà bình, 1 tháng giêng 2008, số 7). Chỉ có sự bảo vệ con người mới đánh bại được các nguyên nhân đói khát, tức là cài then được việc con người đối với đồng loại làm mất sự liên đới, thanh minh mô hình sống chủ thuyết tiêu thụ và làm tan nát cấu tạo xã hội, duy trì, kể cả đào sâu, hố cân bằng bất công và lơ là các đòi hỏi sâu sắc nhất của thiện lý (x. thông điệp *Deus caritas est*, số 28). Nếu sự tôn trọng đời sống con người được bảo vệ trên bàn thương thảo, các quyết định và thực hiện, chúng ta có thể vượt qua các trở ngại mà trước đây không thể vượt qua và chúng ta loại trừ, hay ít ra làm giảm, sự thiếu quan tâm hạnh phúc của kẻ khác.

Vì thế, có thể chọn các biện pháp can đảm, không đầu hàng trước nạn đói và thiếu dinh dưỡng, nếu như chỉ là hiện tượng bệnh một vùng và không có giải pháp. Sự bảo vệ nhân phẩm trong hành động quốc tế, cũng cấp bách, ngoài ra có thể giúp đánh giá được sự dư thừa trong viễn tượng nhu cầu kẻ khác và quản lý hoa trái tạo vật theo công lý, để giành cho mọi thể hệ.

Với ánh sáng của các nguyên tắc đó, tôi chúc các phái đoàn có mặt tại cuộc gặp gỡ này đảm bảo dân thân mới và quyết định thực hiện một cách kiên định mạnh mẽ. Giáo Hội Công giáo về phần mình mong được hiệp lực với nỗ lực ấy! Trong tinh thần cộng tác, Giáo Hội rút ra từ sự khôn ngoan xưa, bắt nguồn ở Kinh Thánh, kêu gọi mạnh mẽ và khẩn trương, có giá trị hiện tại lớn đối với các người tham dự Thượng đỉnh: “Cho các kẻ chết đói ăn, bởi vì, nếu con không cho họ ăn, con sẽ giết họ” (*Decretum Gratiani*, c.21, d. LXXXVI).

Tôi cam đoan, trên con đường này, các bạn có thể tin vào sự đóng góp của Tòa Thánh. Mặc dù khác với các nước, Tòa Thánh hợp lòng với các mục tiêu cao thượng nhất để đính kết dân thân, vì bản chất của mình, liên quan đến toàn thể Cộng đồng quốc tế: khuyến khích mỗi dân tộc chia sẻ nhu cầu với các dân tộc khác, bằng cách để chung của cải trái đất mà Đấng Tạo Hoá đã giành cho toàn thể gia đình nhân loại □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

[Sứ điệp gửi Hội nghị thượng đỉnh FAO về an ninh lương thực
Ngày 2 tháng 6 năm 2008]

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]



SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN

SINH THÁI HỌC MÔI TRƯỜNG

Tôi được mời gọi đọc bài diễn văn này, với tư cách giáo hoàng, tư cách giám mục Rôma, là người mang trách nhiệm cao nhất trong cộng đồng Công giáo. Nói như vậy, các ngài công nhận vai trò của Tòa Thánh như một đối tác trong cộng đồng các dân tộc và các quốc gia. Trên cơ sở trách nhiệm quốc tế của tôi, tôi muốn trình bày một vài nhận xét về nền tảng Nhà nước tự do quyền.

Quý Ngài cho phép tôi bắt đầu nêu nhận xét về nền tảng luật pháp bằng một câu truyện ngắn rút ra từ Kinh Thánh. Trong *Sách Các Vua I*, người ta kể rằng Thiên Chúa cho phép vua Salomon trẻ tuổi nêu lên một điều ước, nhân dịp lễ đăng quang. Vì vua trẻ sẽ ước điều gì vào lúc này? Thành công, giàu có, trường thọ, huỷ diệt

kẻ thù? Nhà vua không ước điều gì như vậy cả. Ngược lại, nhà vua cầu xin như sau: *“Xin ban cho tôi tớ Chúa đây, một tâm hồn biết lắng nghe, để cai trị dân Chúa và phân biệt phải trái; chẳng vậy, nào ai có đủ sức cai trị dân Chúa, một dân quan trọng như thế?”* (1 V 3,9).

Qua truyện này, Thánh Kinh muốn chỉ cho chúng ta thấy, xét cho cùng điều gì đáng gọi là quan trọng đối với người làm chính trị. Chỉ tiêu tốt cùng và động cơ hành động của người làm chính trị không phải là cố sao thành đạt mà càng không phải là lợi nhuận vật chất. Làm chính trị phải là sự dấn thân cho công lý và nhờ đó mà tạo điều kiện để thiết lập hoà bình. Lẽ dĩ nhiên, nhà chính trị phải cố gắng thành đạt, bằng không thì không thể thực thi hành động chính trị hữu hiệu! Nhưng sự thành đạt phải tuân thủ chỉ tiêu công lý, tuân thủ ý nguyện thực thi luật pháp và tuân thủ việc hiểu luật một cách sáng suốt. Nhưng thành đạt cũng có khi trở nên quỵến rũ, do vậy mà mở đường cho sự làm giả luật pháp, sự phá huỷ công lý.

Một ngày kia, thánh Âu-gut-ti-nô đã hỏi: *“Rút bỏ luật pháp ra – thế thì còn gì để phân biệt Nhà nước với một lũ cướp?”*¹⁰. Là người Đức, chúng ta thừa kinh nghiệm hiểu rằng nói như vậy không phải là nói ngoa. Chúng ta đã thử chia cách quyền lực tách khỏi luật pháp, đặt quyền lực đối chọi với luật pháp, chà đạp luật pháp dưới chân mình, biến Nhà nước thành một lũ cướp có tổ chức cao, có khả năng đe dọa toàn thế giới, có thể đẩy cả thế giới xuống bờ vực thẳm. Phục vụ luật pháp và đấu tranh chống lại sự thống trị của bất công là và luôn là sứ mệnh cơ bản của người làm chính trị. Trong thời điểm lịch sử khi con người đạt được một quyền năng mà từ trước đến nay không thể tưởng tượng được thì sứ mệnh này càng trở nên cấp thiết. Con người đang có khả năng phá huỷ thế giới. Con người có thể tự biến dạng. Nói cách khác, con người có thể tự tạo ra con người cũng như tự loại bỏ nhiều người khác ra khỏi nhóm con người. Bằng cách nào mà chúng ta

¹⁰ De civitate Dei IV,4,1.

nhận ra được thế nào là công bằng? Làm sao chúng ta nhận ra được đâu là tốt, đâu là xấu, đâu là luật pháp thực sự, đâu là luật pháp chỉ hào nhoáng bên ngoài? Điều ước của vua Salomon vẫn là vấn đề quyết định mà ngày nay người làm chính trị và cả nền chính trị đều đang phải đối mặt.

Đối với phần lớn các vụ việc cần điều chỉnh theo pháp lý, áp dụng tiêu chuẩn duyệt theo đa số là đủ. Tuy nhiên, khi xem xét các vấn đề luật pháp cơ bản, một khi tác động tới nhân phẩm con người và nhân loại, thì nguyên tắc duyệt theo đa số không đủ nữa: trong quy trình hình thành luật pháp, hễ người nào nhận lãnh một trách nhiệm nào đó đều phải tự tìm kiếm tiêu chuẩn theo đó tạo hướng đi riêng của mình. Vào thế kỷ thứ ba, nhà thần học nổi tiếng Origène đã biện luận bên vực các người Kitô hữu phản kháng một số điều luật hiện hành như sau: “Lấy thí dụ một người lọt vào bộ tộc Scythes là một bộ tộc tuân thủ nhiều điều luật phi tôn giáo và bị ép buộc sống chung với họ ... thì anh ta ắt hẳn sẽ hành xử hết sức khôn ngoan và nếu như một chân lý nào đó bị người Scythes xem là phi pháp, thì anh ta sẽ nhóm lại với các người cùng chung ý nghĩ thành lập hội đoàn chống lại điều luật hiện hành ¹¹ ...”

Dựa trên lập luận này, các chiến sĩ kháng chiến chống chế độ quốc xã và các chế độ toàn trị khác đã giúp ích cho luật pháp và cho toàn thể nhân loại. Đối với các người này, luật pháp hiện hành hiển nhiên hoàn toàn bất công. Nhưng đối với một chính trị gia dân chủ phải đưa ra một quyết định thì nhận biết đâu là luật lệ chân lý, đâu là công bằng thực sự để áp đặt thành điều luật hiện hành, việc này ngày nay hoàn toàn không hiển nhiên chút nào. Hễ liên quan đến các vấn đề nhân chủng học cơ bản, thì điều gì công bằng và có thể trở thành điều luật hiện hành, ngày nay hoàn toàn không có gì gọi là hiển nhiên cả. Khi đặt câu hỏi làm sao nhận biết điều gì

¹¹ *Contra Celsum* GCS Orig. 428 (Koetschau); xem A. Furst, *Monotheismus und Monarchie. Zum Zusammenhang von Heil und Herrschaft in der Antike*. In : Theol. Phil. 81 (2006) 321-338 ; trích dẫn trg 336; xem thêm J. Ratzinger, *Die Einheit der Nationen. Eine Vision der Kirchenwäter* (Sazburg-München 1971) 60.

thực sự công bằng và như vậy phục vụ được công lý khi áp dụng vào luật pháp, thì không dễ gì tìm ra câu trả lời; ngày nay, với kiến thức và khả năng phong phú của chúng ta, câu hỏi được đặt ra lại càng khó giải đáp.

Làm sao để nhận biết điều gì là công bằng? Trong lịch sử, các quy định công pháp gần như lúc nào cũng theo sát các điều luật tôn giáo; trên cơ sở thần bí, người ta quyết định trong nhân gian điều gì là đúng. Ngược lại với nhiều đạo giáo lớn khác, Kitô giáo chưa bao giờ áp đặt Nhà nước và xã hội nào phải tuân thủ các điều luật mặc khải, hay các quy định công pháp xuất phát từ các lời mặc khải. Ngược lại, Kitô giáo đã khẳng định thiên nhiên và lý trí mới chính là nguồn gốc thực sự của pháp luật – Kitô giáo đã khẳng định tính hài hoà giữa lý trí khách quan và lý trí chủ quan, tuy nhiên tính hài hoà này dựa trên giả thiết cả hai nguồn lý trí đều phải bắt nguồn từ Lý trí sáng tạo của Chúa. Với ý tưởng này, các nhà thần học Kitô giáo đã hoà mình vào phong trào triết học và công pháp hình thành từ thế kỷ thứ hai trước Công nguyên. Trong nửa đầu thế kỷ thứ hai trước Công nguyên, đã có quá trình giao lưu giữa luật pháp xã hội tự nhiên do các triết gia trường phái Stoiciens đề xướng và các bậc thầy đầy ảnh hưởng của công pháp Rôma¹².

Từ mỗi giao lưu này mà nền văn hoá công pháp phương Tây đã sinh ra để rồi trở thành và vẫn còn đóng vai trò quyết định đối với nền văn hoá công pháp chung của nhân loại. Từ mối quan hệ tiền Kitô giáo này giữa luật pháp và triết học mà nảy sinh con đường xuyên qua thời Trung Cổ Kitô giáo dẫn đến quá trình phát triển công pháp thế kỷ Ánh sáng, rồi đến *Bản Tuyên ngôn quyền con người* sau nữa là Luật cơ bản nước Đức của chúng ta, với bộ Luật này, vào năm 1949, dân tộc chúng ta đã công nhận “các quyền bất khả xâm phạm và không thể phá bỏ của con người là nền tảng cho toàn bộ cộng đồng loài người, cho hoà bình và cho công lý trên toàn thế giới”.

¹² Xem W. Waldstein, *Ins Herz geschrieben. Das Naturrecht als Fundament einer menschlichen Gesellschaft* (Augsburg 2010) 11tt ; 31-61.

Điểm quyết định trong quá trình phát triển luật pháp và phát triển nhân loại ở chỗ lập trường của các nhà thần học Kitô hữu là chống lại giáo luật sản sinh từ niềm tin vào Thánh Thần; các nhà thần học Kitô hữu đều đứng về phía triết học, công nhận lý trí và thiên nhiên hệ lụy với nhau thành nguồn pháp lý hiệu lực cho mọi người. Thánh Phaolô cũng đã chọn lựa lập trường này, trong *Thư gửi tín hữu Rôma*, đã viết rằng: “Dân ngoại là những người không có Luật Mô-sê; nhưng mỗi khi họ theo lẽ tự nhiên mà làm những gì Luật dạy, thì họ là Luật cho chính mình, mặc dầu họ không có Luật Mô-sê. Họ cho thấy là điều gì Luật đòi hỏi, thì đã được ghi khắc trong lòng họ. Lương tâm họ cũng chứng thực điều đó ...” (2, 14tt).

Ở đây xuất hiện hai khái niệm cơ bản: thiên nhiên và lý trí; mà “lý trí” chẳng qua chính là “trái tim ngoan đạo” của Salomon, tư duy mở rộng đón nhận tiếng nói của bản thể. Nếu như với chừng đó cho đến thời đại Ánh sáng, *Bản Tuyên ngôn quyền con người* sau Chiến tranh thế giới lần thứ II rồi đến sự hình thành Luật cơ bản của chúng ta, vấn đề nền tảng công pháp dường như rõ ràng, thì tình thế đã thay đổi một cách kịch tính vào nửa cuối thế kỷ vừa qua. Ngày nay người ta nhìn nhận ý tưởng luật tự nhiên như một học thuyết Công giáo khá đặc biệt, khi ra ngoài vòng giáo giới thì luật tự nhiên không đáng được bàn đến, thậm chí gần như phải hổ thẹn khi chỉ mới vừa nhắc đến nó. Tôi chỉ muốn chỉ dẫn ngắn gọn làm sao mà tình thế này nảy sinh.

Trước hết, luận đề cơ bản là sự khẳng định tồn tại vực thẳm không thể lấp nổi ngăn cách *thực hữu (être)* với *ứng hữu (devoir-être)*. Từ hữu thể không thể dẫn đến tiềm thể, vì rằng hai lãnh vực này khác nhau tuyệt đối. Căn cứ cho luận điểm này là quan niệm thực chứng liên quan đến tự nhiên, ngày nay gần như được mọi người chấp nhận. Theo lời Hans Kelsen, nếu như ta xem tự nhiên như “tổng hợp nhiều dữ kiện khách quan gắn liền lẫn nhau theo luật nhân quả” thì không một chỉ dẫn nào mang tính chất đạo đức có thể thực sự từ đó mà ra ¹³. Từ một quan niệm thực chứng liên

¹³ Waldstein, *sách đã dẫn*, 15-21.

quan đến tự nhiên, thông hiểu tự nhiên hoàn toàn theo tính chất chức năng như các môn khoa học tự nhiên công nhận, không thể bắc cầu qua *ethos* (đạo đức) và luật pháp mà một lần nữa chỉ có thể dẫn tới các giải đáp mang tính chất chức năng.

Tuy nhiên, lập luận này cũng được vận dụng khi đề cập đến lý trí theo đúng nhãn quan thực chứng, mà nhiều người cho rằng đó là cách nhìn khoa học duy nhất. Với cách nhìn này, điều gì không kiểm chứng được hoặc không làm sai lạc được đều không được gộp vào phạm trù lý trí theo nghĩa hạn hẹp. Chính vì vậy mà *ethos* và tôn giáo phải được xếp vào phạm trù chủ quan và lọt ra ngoài phạm trù lý trí theo đúng nghĩa hạn hẹp của nó. Nơi nào lý trí thực chứng thống trị một cách độc tôn – phải nói thật, điều đó đang lan tràn trong nhận thức công luận – thì các nguồn kinh điển dẫn tới hiểu biết về *ethos* và đạo đức đều bị gạt ra lề. Đây là một tình cảnh kịch tính đáng để tất cả chúng ta quan tâm và cần phải đưa ra bàn luận rộng rãi trong công chúng; ý định chủ yếu của bài nói chuyện này là cấp thiết mời gọi mọi người cùng tham gia bàn luận vậy.

Quan niệm thực chứng về tự nhiên và lý trí, cách nhìn thực chứng về thế giới, bao quát tổng thể đó là một phần quan trọng của tri thức và khả năng loài người, điều mà chúng ta tuyệt đối không được từ bỏ. Tuy nhiên xét tổng thể cách nhìn thực chứng về thế giới vẫn chưa tạo thành nền văn hoá phù hợp và đầy đủ để con người trở thành chính mình với đủ tầm vóc con người. Nơi nào mà lý trí thực chứng tự cho rằng mình là nền văn hoá duy nhất đầy đủ, gạt bỏ tất cả các thực thể văn hoá khác xem như các nền văn hoá thứ cấp thì nó sẽ làm cho con người thu nhỏ mình lại, thậm chí còn đe dọa tính nhân bản.

Tôi nói điều này để ám chỉ châu Âu, nơi đây rất nhiều tập thể tìm cách công nhận duy nhất quan niệm thực chứng làm nền văn hoá chung và thành nền tảng chung cho việc thiết lập luật pháp, thu hẹp tất cả các niềm tin và giá trị văn hoá khác thành các nền văn hoá thứ cấp. Làm như vậy, khi đối mặt với các nền văn hoá khác, châu Âu tự đặt mình trong tình trạng thiếu văn hoá, đồng thời còn

kích động nảy sinh các phong trào cực đoan và triệt để. Lý trí thực chứng khi ngự trị độc tôn và không còn khả năng cảm nhận điều gì vượt ra tính chất chức năng, thì trông như các toà nhà xây bằng bê tông cốt thép không cửa sổ, nơi chúng ta tự tạo cho mình khí hậu và ánh sáng mà không còn muốn nhận hai điều này từ thế giới bao la của Chúa nữa. Tuy nhiên, trong thế giới mà chúng ta đã tự tạo, chúng ta không thể không hình dung ra rằng chúng ta vẫn âm thầm tận dụng “tài nguyên” của Chúa, chúng ta sản xuất tới đâu thì biến đổi chúng tới đó. Chúng ta phải mở rộng tất cả cửa sổ, chúng ta phải mở mắt nhìn thấu thế giới bao la, trời cao đất rộng và tập sử dụng tất cả một cách công bằng.

Nhưng làm sao thực hiện điều đó? Làm sao chúng ta tìm ra được ngõ vào trong quặng mênh mông, trong tổng thể đó? Làm sao để lý trí tìm lại vinh quang mà không rơi vào cỏi không tưởng? Làm sao để thiên nhiên xuất hiện lại với chiều sâu thực, với các đòi hỏi và chỉ dẫn của nó? Tôi xin nhắc lại một quy trình lịch sử chính trị cận đại, hy vọng rằng không bị mọi người hiểu lầm và không gây ra quá nhiều tranh cãi đơn phương. Tôi xin nói đến sự xuất hiện của phong trào môi trường trong giới chính trị nước Đức bắt đầu từ các năm 70, cho dù chưa mở rộng được tất cả các cửa sổ, đã và vẫn là tiếng gào đòi luồng không khí mới, một tiếng gào không thể làm ngơ hay bỏ ra ngoài tai, bởi vì chúng ta thoạt trông thấy quá nhiều điều không tưởng. Nhiều người trẻ tuổi nhận thấy rằng có điều gì đó không ổn trong quan hệ giữa chúng ta và thiên nhiên; rằng vật chất không chỉ là vật liệu dành cho chúng ta mà bản thân trái đất mang tính tự trọng, chúng ta phải biết nghe theo các chỉ dẫn của nó.

Xin nói rõ, ở đây tôi không quảng bá cho một chính đảng nhất định – điều đó hết sức xa lạ với tôi. Khi trong quan hệ giữa chúng ta và thực tế, có điều gì đó không ổn, thì tất cả chúng ta đều cùng phải suy nghĩ nghiêm túc bao quát tổng thể, tất cả chúng ta đều phải suy ngẫm về vấn đề nền tảng của nền văn hoá chúng ta. Hãy cho phép tôi dừng lại điểm này một lần nữa. Tầm quan trọng của

sinh thái nay không còn phải bàn nữa. Chúng ta phải lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên và đáp lời một cách chặt chẽ.

Tuy nhiên tôi còn muốn nhấn mạnh đề cập với quý ngài một điểm mà hôm nay cũng như ngày trước – mà theo tôi – còn bị lãng quên: cũng tồn tại sinh thái con người. Con người cũng có bản chất riêng cần được tôn trọng và không thể điều động tùy tiện. Con người không chỉ là một thực thể tự do có thể tự dựng tự tạo. Con người không thể tự tạo ra mình được. Con người là tâm hồn và ý chí, con người cũng còn là thiên nhiên, và ý chí của con người trở nên đúng đắn khi con người tôn trọng môi trường, lắng nghe môi trường, và khi biết tự chấp nhận thân phận của mình, biết chấp nhận mình không phải do chính mình tự tạo ra. Chính đúng như vậy và chỉ như vậy thôi mà sự tự do thực sự của con người mới được thực thi.

Chúng ta hãy trở lại các khái niệm cơ bản về thiên nhiên và lý trí nơi là điểm chúng ta xuất phát. Kelsen, nhà lý thuyết gia thực chứng công pháp vĩ đại, ở tuổi 84 – vào năm 1965 – đã bỏ rơi thuyết nhị nguyên *thực hữu* với *ứng hữu*. (Tôi tự an ủi mình ở tuổi 84, con người vẫn còn suy nghĩ dang hoàng được) Trước đó, ông ta từng bảo các tiêu chuẩn chỉ có thể dẫn luận từ ý chí mà ra. Từ đó mà suy, thiên nhiên chỉ có thể hàm chứa các tiêu chuẩn chỉ khi một quyền lực thần bí nào đó đưa các tiêu chuẩn như vậy vào trong thiên nhiên. Ông ta còn bảo, nói như vậy nghĩa là giả định tồn tại một Đấng sáng tạo, và ý chí của Người lại được nhập vào thiên nhiên.

Bàn đến điều này, ông ta ghi thêm: “Tranh luận về sự thật của niềm tin quả là một việc vô ích”¹⁴. Tôi đang muốn hỏi – thực sự có vô ích không? Có thực sự là vô nghĩa không khi ta suy nghĩ để hiểu xem suy nghĩ khách quan thể hiện trong thiên nhiên lẽ nào lại không phát xuất từ một Lý trí sáng tạo, một Đấng *Creator Spiritus* (Thánh Thần Sáng tạo)?

¹⁴ Xem W.Waldstein, sách đã dẫn, 19.

Bàn đến đây, di sản văn hoá của châu Âu có thể trợ giúp chúng ta. Nhiều ý tưởng đã được triển khai trên cơ sở khẳng định tồn tại một Đấng sáng tạo: ý tưởng về quyền con người, ý tưởng mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, kiến thức về tính bất khả xâm phạm của nhân cách từng con người, nhận thức về trách nhiệm của loài người đối với hành động của mình. Các kiến thức về lý trí này cấu tạo nên ký ức văn hoá của chúng ta. Bỏ mặc nó hoặc xem nó như là dĩ vãng không khác gì chặt đứt nó ra khỏi tổng thể nền văn hoá, không còn bảo toàn sự trọn vẹn của nó nữa. Văn hoá châu Âu sản sinh ra từ sự giao lưu giữa Jerusalem, Athènes và Rôma – sự giao lưu giữa niềm tin vào Đức Chúa của dân Israel, lý trí triết học của người Hy Lạp và tư tưởng công pháp của người Rôma. Sự giao lưu tay ba này tạo nên bản chất sâu đậm của châu Âu. Trong nhận thức về trách nhiệm của loài người trước mặt Chúa và trong việc công nhận tính bất khả xâm phạm của nhân cách con người, nhân cách của mọi con người, thì sự giao lưu trên đã ấn định các tiêu chuẩn pháp lý, và trong thời điểm lịch sử này, nhiệm vụ của chúng ta là phải bảo vệ chúng.

Vào thời điểm nhà vua trẻ Salomon đăng quang, lời khẩn nguyện của nhà vua đã được chuẩn y. Giả sử đến lượt chúng ta, các nhà làm luật ngày nay, được phép nêu một lời khẩn cầu thì sao? Chúng ta sẽ cầu xin điều gì? Nếu phân tích đến cùng thì tôi nghĩ rằng ngay cả ngày hôm nay chúng ta không cầu được gì khác hơn một trái tim ngoan đạo – đó là khả năng phân biệt tốt xấu và từ đó thiết lập được chính luật, phục vụ công lý và hoà bình. Tôi xin cảm ơn quý ngài đã chú ý lắng nghe □

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI

Công du mục vụ tại Đức, ngày 22 – 25 tháng 9 năm 2011,
thăm Quốc hội liên bang, Diễn văn, ngày 22 tháng 9 năm 2011

Nguồn : VÌ MỘT SINH THÁI HỌC NHÂN BẢN.

[Sưu tầm của GDHT]

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hành tinh mà chúng ta sinh sống được mệnh danh là “hành tinh xanh”, thế nhưng nó dần dần mất “sạch và xanh”, nó đang từng ngày biến đổi một cách tiêu cực. Độ nóng cứ nóng dần toàn cầu, khí thải tăng dần, phá rừng quá nhiều, những vết dầu loang, môi sinh bị hủy hoại, không chỉ môi trường bị ô nhiễm mà cả âm thanh cũng bị ô nhiễm. Thiên nhiên không còn thân thiện như xưa, mưa nắng thất thường, tai họa rình rập, phần lớn là lỗi của chúng ta.

Nhân tai chứ chẳng phải thiên tai, vì vô ý thức mà chúng ta đang tự hủy hoại “ngôi nhà” của mình, tức là tự hủy hoại mình!

Sai lầm chưa đáng sợ, mà không biết mình sai lầm mới thực sự đáng sợ. Đối mặt với những cái tiêu cực hằng ngày ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, chúng ta càng ngày càng quan ngại về môi trường, nhưng hầu như chúng ta cảm thấy vô vọng, lúng túng không biết làm sao để bảo vệ “ngôi nhà xanh” của mình. Trách nhiệm này không của riêng ai. Một người ý thức mà mười người vô ý thức thì cũng như “muối bỏ biển”. Không thể chỉ lo sạch nhà mình, còn nhà hàng xóm dơ bẩn thì mặc họ. Tất cả đều có hệ lụy với nhau. Rất cần giáo dục về môi trường và phải áp dụng nghiêm luật!

Không đâu xa, ngay tại Việt Nam, chúng ta luôn kêu gọi “giữ gìn thành phố sạch đẹp” – nói chung là “giữ gìn môi trường sạch và xanh”. Hết “tuần lễ hành động” này sang “tháng hành động” nọ, hoặc “năm hành động” khác. Thế nhưng vẫn có điều gì đó bất cập. Rõ ràng nhất là:

1. Quảng cáo:

Hầu như hằng ngày tại nhiều giao lộ trong nội ô TPHCM có những “nhân viên” đi phát các tờ bướm, tờ rơi quảng cáo, thậm chí còn tới “cài”



vào cửa từng gia đình. Thật ra bản chất quảng cáo không xấu, nhưng quảng cáo kiểu phát các tờ bướm, tờ rơi ở khắp các ngã tư đường phố như vậy là tiêu cực, vì gián tiếp làm bẩn đường phố, làm hại môi trường, đơn giản nhất là không đẹp mắt. Nhìn những ai được phát thì thấy rõ, có người lắc đầu từ chối thì đã đành, nhưng có người nhận xong rồi vứt ngay xuống đường. Nhìn giấy bay tả tơi, bẩn cả một cung đường, vô cùng mất thẩm mỹ và phi văn hóa!

Nói chung, không ai “mặn mòi” với việc nhận các tờ bướm kia. Vả lại, những tờ quảng cáo đó chưa chắc đã đáng tin cậy. Tiền nhân nói: “*Nhỏ cỏ phải nhổ tận gốc*”. Cứ hô hào cho có phong trào thì chỉ vô ích!

2. Đám tang:

Nghĩa tử là nghĩa tận, buồn thương chất đầy, nỗi niềm khó tả khi mất đi một người thân. Tuy nhiên, từ những “chuyến xe cuối đời” đó, người ta thấy bay bay xuống đường những tờ tiền âm phủ. Điều này không chỉ là dị đoan mà còn làm bẩn đường phố. Quan trọng hơn là lãng phí. Tại sao? Vì người ta phải bỏ ra một số “tiền thật” để mua những tờ “tiền giả”. Thật là nghịch lý! Bạn thử “lưu ý” mà coi, những giao lộ nào có người phát các tờ bướm hoặc các cung đường vừa có xe tang đi qua thì bạn thấy gì? Đây... rác! Chỉ khổ cho người phu quét đường, vì họ phải vất vả thêm gánh nặng, tăng thêm sự mệt mỏi, họ không dừng chối **đứng nghe** mà dừng chối **đứng nhìn** và **lắc đầu ngán ngẩm** “cái sự đời”!

Hô hào hết chiến dịch này đến chiến dịch nọ nhưng rồi đâu lại vào đấy, không khác kiểu “đánh trống bỏ dùi”. Cứ “bình thường hóa” như vậy thì làm sao môi trường có thể sạch và đẹp?

THAY ĐỔI NHỎ HIỆU QUẢ TO

Ai cũng có trách nhiệm với cuộc sống, muốn sống khỏe và sống tốt thì phải có môi trường tốt, vì đó là trách nhiệm chung. Nhưng trước tiên phải thay đổi “nếp nghĩ” thì mới mong thay đổi cách sinh hoạt. Đây là vài gợi ý:

1. Nhặt rác.

Hãy bỏ rác đúng nơi quy định, không tiện đâu vứt đó. Phân loại rác nào bỏ và rác nào có thể tái chế. Một mảnh giấy kẹo hoặc một cây tăm cũng phải được bỏ đúng nơi, đúng chỗ.

2. Trồng cây.

Cây cối lọc không khí chúng ta hít thở, cây luôn cần cho cuộc sống. Cây có thể cải thiện đất, và cây còn làm đẹp thiên nhiên. Tiếc thay có những vùng đất bị bỏ hoang, nhất là người ta còn làm hại hệ sinh thái. Trồng cây cũng tương tự trồng người. Rất cần!

3. Đổi bóng điện.

Bóng đèn cũ hoặc hư, nên thay bằng loại tiết kiệm năng lượng, đặc biệt là loại bóng điện huỳnh quang (CFL – compact fluorescent light), loại này chỉ tốn ¼ điện năng và tuổi thọ gấp 10 lần, đồng thời cũng là tiết kiệm tiền bạc. Lưu ý: Khi không sử dụng các thiết bị điện nữa, hãy tắt đi!

4. Dùng giấy.

Hãy dùng giấy thay cho ni-lông. Dùng túi giấy để đựng hoặc dùng giấy để gói vừa đẹp vừa có lợi cho môi trường. Giấy luôn thân thiện với con người.

5. Tiết kiệm nước.

Nước rất cần cho con người, nhất là nước sạch. Hãy tắm rửa hoặc giặt giũ hợp lý, đừng lãng phí nước. Hãy sửa ngay những vòi nước rò rỉ. Tiết kiệm nước là bảo vệ cuộc sống cho chính mình.

Và còn nhiều thứ khác mà chúng ta cần tập cho quen. Lặp lại nhiều lần sẽ thành thói quen, thói quen sẽ tạo tính cách, và tính cách có thể tạo số phận! Chúng ta không chỉ cố gắng cải thiện sai lầm vì đã làm hại thiên nhiên quá nhiều, mà chúng ta còn phải tích cực bảo vệ môi trường. Vì đó là cách chúng ta tự bảo vệ chính mình.

Nước rất mềm, lửa rất yếu, nhưng khi nước và lửa “nổi điên” thì không ai có thể cưỡng lại. Chúng ta đã “chọc giận” thiên nhiên nên thiên nhiên đang “trừng phạt” chúng ta. Hãy tạ tội với thiên nhiên bằng cách cố gắng tích cực bảo vệ môi trường!

Môi trường liên quan sự sống không chỉ của con người mà còn liên quan sự sống của mọi sinh vật – dù con người và sinh vật đó TỐT hay XẤU, LÀNH hay DỮ. Cuốn “Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo” (còn gọi là Giáo huấn Xã hội Công giáo) đã dành hẳn chương X (số 451-487)

để bàn luận về vấn đề bảo vệ môi trường. Điều đó chứng tỏ Giáo hội Công giáo rất quan tâm vấn đề môi trường.

Giáo hội nhắc nhở chúng ta nên nhìn về tương lai một cách hy vọng, dựa vào **giao ước** mà Chúa liên tục lặp lại. Trong Cựu ước, dân Israel sống niềm tin trong một môi trường được xem là tặng phẩm của Thiên Chúa. Chính **thiên nhiên là công trình sáng tạo của Thiên Chúa**, vì thế **thiên nhiên không phải là ác thù**. Ngài đặt con người lên đỉnh công trình sáng tạo và **giao cho con người chịu trách nhiệm** về toàn thể thụ tạo, nghĩa là phải **quản lý** và **chăm sóc** thụ tạo. Thế mà con người lại làm ngược lại thiên lệnh, cứ tàn phá thiên nhiên không hề nương tay!

Trong Tân ước, Đức Giêsu đến khai mở một tân thế giới, trong đó mọi sự đều phục tùng Ngài. Chính Ngài tái tạo, đem lại sự hài hòa cho những mối quan hệ, và lập lại trật tự đã bị tội phá vỡ. Công đồng Vatican II cũng khẳng định: *“Con người có lý khi nhận định rằng nhờ trí khôn của mình, con người vượt lên trên vũ trụ vật chất, vì được chia sẻ ánh sáng của trí khôn của Thiên Chúa”*. Nhờ khoa học phát triển và công nghệ tiên tiến, con người càng ngày càng làm chủ, hầu như trên cả thiên nhiên, và chắc hẳn còn tiến bộ thêm nữa. Chuyện lên mặt trăng là bất khả thi và hão huyền đối với ngày xưa, nhưng ngày nay chỉ là “chuyện nhỏ”, và người ta còn muốn khám phá Hỏa tinh nữa. Trí thông minh đó của con người chắc chắn do Thiên Chúa ban cho.

Con người có thể khai thác các tài nguyên thiên nhiên để phát triển sự sống, nhưng không được thái quá một cách vô tội vạ. Nếu không, con người tự chuốc họa vào thân. Rõ ràng là con người đang lãnh hậu quả: Động đất, sóng thần, thảm họa ô-dôn, bệnh tật tràn lan,...

Lạy Chúa, chúng con thành tâm xin lỗi Chúa, xin biến đổi chúng con từ trong tư tưởng, xin tạo cho chúng con trái tim trong sạch và ban lại cho chúng con niềm vui Ôn Cứu Độ. Chúng con cầu xin nhân Danh Thánh Tử Giêsu Kitô, Thiên Chúa cứu độ của chúng con. Amen ☐

Thomas Aq. Trầm Thiên Thu

[Sưu tầm của GDHT]